# Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 năm 2023 có đáp án

Chỉ từ 150k mua trọn bộ Đề thi Giữa kì 1 Lịch sử 12 bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và nhận đề thi.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 năm 2023 - 2024 có đáp án**  
  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 1**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1.** Sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thoả hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do  
**A.** sự phát triển mạnh của phong trào dân chủ, tiến bộ trên thế giới.  
**B.** các tổ chức liên kết kinh tế, tài chính thế giới hoạt động hiệu quả.  
**C.** không đủ sức để cạnh tranh nhau trong nền kinh tế toàn cầu hoá.   
**D.** muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.  
**Câu 2.** Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978) có mục tiêu là biến Trung Quốc thành quốc gia  
**A.** giàu mạnh, công bằng, văn minh.  
**B.** giàu mạnh, dân chủ, văn minh.  
**C.** dân giàu, nước mạnh, văn minh.  
**D.** giàu mạnh nhất thế giới.  
**Câu 3.** Dựa vào điều kiện khách quan nào sau đây nền kinh tế các nước Tây Âu được phục hồi năm 1950?  
**A.** Trở lại xâm lược thuộc địa.  
**B.** Nhận được viện trợ của Mĩ.  
**C.** Kinh tế thế giới phát triển.  
**D.** Làm giàu nhờ chiến tranh.  
**Câu 4.** Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã chuyển sang  
**A.** xu thế thoả hiệp.  
**B.** đẩy mạnh hợp tác.  
**C.** hướng hoà hoãn.  
**D.** thế đối đầu.  
**Câu 5.** Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX được khái quát bằng nội dung nào sau đây?  
**A.** Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.  
**B.** Luôn giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.  
**C.** Luôn ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  
**D.** Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.  
**Câu 6.** Một trong những nguyên tắc hoạt động quan trọng của tổ chức Liên hợp quốc là  
**A.** chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.  
**B.** hợp tác phát triển về kinh tế, văn hóa và xã hội.  
**C.** giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.  
**D.** liên minh hợp tác về kinh tế, chính trị, đối ngoại.  
**Câu 7.** Một kết quả to lớn của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?  
**A.** Góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự hai cực Ianta.  
**B.** Dẫn đến thay đổi căn bản trong quan hệ Đông - Tây.  
**C.** Làm thất bại âm mưu của Mĩ trong chiến lược toàn cầu.  
**D.** Đã góp phần vào quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa.  
**Câu 8.** Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm mục đích nào sau đây?  
**A.** Hợp tác phát triển công nghiệp vũ trụ.  
**B.** Thiết lập trật tự thế giới “đa cực”.  
**C.** Ngăn chặn sự vươn lên của Tây Âu.  
**D.** Có cục diện ổn định để củng cố vị thế.  
**Câu 9.** Xu thế toàn cầu hoá đặt ra cho các nước đang phát triển nhiều thách thức, chủ yếu là do các nước này  
**A.** có trình độ sản xuất thấp.  
**B.** có sự phân hoá giàu nghèo.  
**C.** chưa có tính đoàn kết dân tộc.  
**D.** chưa có bản sắc văn hoá dân tộc.  
**Câu 10.** Nhiệm vụ hàng đầu của Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1950 là  
**A.** khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh.  
**B.** xây dựng chủ nghĩa xã hội.  
**C.** phát triển công nghiệp nặng.  
**D.** nghiên cứu và chế tạo được bom nguyên tử.  
**Câu 11.** Yếu tố nào sau đây dẫn tới sự xuất hiện của xu thế hoà hoãn Đông - Tây đầu những năm 70 của thế kỉ XX?  
**A.** Yêu cầu hợp tác phát triển khoa học công nghệ.  
**B.** Sự khủng hoảng trầm trọng của Liên Xô.  
**C.** Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hoá.  
**D.** Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.  
**Câu 12.** Những nước đầu tiên tuyên bố độc lập trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai thuộc  
**A.** khu vực Nam Á, Tây Á  
**B.** châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.  
**C.** khu vực Đông Nam Á.  
**D.** khu vực Đông Bắc Á và Bắc Phi.  
**Câu 13.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949)?  
**A.** Phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.   
**B.** Mở ra kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.  
**C.** Làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ  
**D.** Liên Xô là quốc gia nắm độc quyền vũ khí nguyên tử.  
**Câu 14.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản có điểm nào khác biệt sự phát triển kinh tế Tây Âu?  
**A.** Chi phí cho quốc phòng thấp.  
**B.** Trình độ lao động ngày càng cao.  
**C.** Nhận được sự viện trợ của Mĩ.  
**D.** Các công ty có tầm nhìn xa.  
**Câu 15.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình Tây Âu trong những năm 1945 - 2000?  
**A.** Đứng đầu về khoa học vũ trụ.  
**B.** Đối đầu với Mĩ trong mọi vấn đề.  
**C.** Đẩy mạnh hợp tác, liên kết khu vực.  
**D.** Khởi đầu cách mạng khoa học công nghệ.  
**Câu 16.** Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.  
**A.** Nước Đức tái thống nhất (1990).  
**B.** Định ước Henxinki được kí kết (1975).  
**C.** Mĩ và Liên Xô kí Hiệp định Salt-1 (1972).  
**D.** Bức tường Béclin bị phá bỏ (1989).  
**Câu 17.** Trong giai đoạn 1946 - 1954, nhân dân Lào thực hiện nhiệm vụ cách mạng gì?  
**A.** Kháng chiến chống Nhật.  
**B.** Kháng chiến chống Mĩ.  
**C.** Chống Khơ me Đỏ.  
**D.** Kháng chiến chống Pháp.  
**Câu 18.** Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử thế giới đã ghi nhận năm 1960 là  
**A.** Năm châu Phi.  
**B.** Năm châu Phi nổi dậy.  
**C.** Năm châu Phi thức tỉnh.  
**D.** Năm châu Phi giải phóng.  
**Câu 19.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, dựa trên cơ sở nào các đời Tổng thống Mĩ theo đuổi chiến lược toàn cầu?  
**A.** Phong trào giải phóng dân tộc đang suy yếu.  
**B.** Sự ổn định của tình hình chính trị thế giới.  
**C.** Chủ nghĩa xã hội khủng hoảng trầm trọng.  
**D.** Tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kĩ thuật.  
**Câu 20.** Sau Chiến tranh lạnh, Mĩ theo đuổi chiến lược nào dưới đây?  
**A.** Chính sách Tấn công phủ đầu.  
**B.** Chiến lược Cam kết và mở rộng.  
**C.** Chính sách Răn đe thực tế.  
**D.** Chiến lược toàn cầu.  
**Câu 21.** Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh là  
**A.** nội chiến, xung đột.  
**B.** cạnh tranh, kiềm chế.  
**C.** hoà bình, ổn định.  
**D.** mâu thuẫn, xung đột.  
**Câu 22.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Ấn Độ đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân  
**A.** Bồ Đào Nha   
**B.** Pháp.  
**C.** Tây Ban Nha.  
**D.** Anh.  
**Câu 23.** Vai trò quan trọng hàng đầu của tổ chức Liên hợp quốc đã thực hiện từ khi thành lập đến năm 2000 là gì?  
**A.** Là trung tâm giải quyết các mâu thuẫn về vấn đề dân tộc trên thế giới.  
**B.** Ngăn chặn được nguy cơ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới.  
**C.** Là trung gian hòa giải mọi tranh chấp quốc tế giữa các dân tộc.  
**D.** Thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên.  
**Câu 24.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945), Liên Xô đóng quân tại khu vực nào sau đây?  
**A.** Tây Âu.  
**B.** Nam Triều Tiên.  
**C.** Đông Đức.  
**D.** Tây Đức  
**Câu 25.** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 2000 là  
**A.** củng cố quan hệ với Tây Âu.  
**B.** hướng về các nước châu Á.  
**C.** liên minh chặt chẽ với Mĩ.  
**D.** mở rộng quan hệ ra toàn cầu.  
**Câu 26.** Việc phóng thành công tàu vũ trụ cùng nhà du hành Gagarin (1961) đánh dấu Liên Xô chính thức trở thành nước  
**A.** khởi đầu cuộc cách mạng hậu công nghiệp.  
**B.** đầu tiên trên thế giới chinh phục vũ trụ.  
**C.** khởi đầu cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật.  
**D.** đầu tiên trên thế giới thám hiểm thiên nhiên.  
**Câu 27.** Tháng 12 - 1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế  
**A.** cộng hòa xã hội chủ nghĩa.  
**B.** tổng thống liên bang.  
**C.** quân chủ lập hiến.  
**D.** quân chủ chuyên chế.  
**Câu 28.** Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
**A.** chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.  
**B.** chống lại chế độ độc tài Batixta.  
**C.** chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.  
**D.** chống lại chế độ độc tài tay sai thân Mĩ.  
**Câu 29.** Trật tự thế giới hai cực Ianta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai **không** liên quan đến vị thế của quốc gia nào sau đây?  
**A.** Mĩ và Liên Xô  
**B.** Mĩ.  
**C.** Nga và Mĩ.  
**D.** Liên Xô.  
**Câu 30.** Chiến tranh lạnh chấm dứt có tác động nào sau đây tới Việt Nam?   
**A.** Giúp cho Việt Nam trở thành thành viên trụ cột trong ASEAN.  
**B.** Thúc đẩy xu thế đối thoại, hợp tác giữa Việt Nam với ASEAN.  
**C.** Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN chuyển sang thế đối đầu.  
**D.** Tạo nền tảng để Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.  
**Câu 31.** Trong những năm 1945 - 2000, tổ chức nào sau đây được thành lập ở Tây Âu?  
**A.** Liên minh vì tiến bộ.  
**B.** Cộng đồng châu Âu (EC).  
**C.** Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).  
**D.** Tổ chức Hiệp ước Vácxava.  
**Câu 32.** Trong xu thế toàn cầu hoá từ những năm 80 của thế kỉ XX, nền thương mại quốc tế có sự thay đổi như thế nào?  
**A.** Diễn ra một chiều.  
**B.** Rất thiếu bền vững.  
**C.** Ngày càng suy yếu.  
**D.** Phát triển nhanh chóng.  
**Câu 33.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh?  
**A.** Các nước đế quốc suy yếu.  
**B.** Trật tự hai cực Ianta đã được xác lập.  
**C.** Các lực lượng dân tộc trưởng thành.  
**D.** Liên Xô tăng cường viện trợ kinh tế  
**Câu 34.** Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành  
**A.** trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.  
**B.** quốc gia khởi đầu cách mạng “chất xám”.  
**C.** siêu cường kinh tế số 1 của thế giới.  
**D.** cường quốc kinh tế - chính trị của thế giới.  
**Câu 35.** Yếu tố nào quyết định tới sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh?  
**A.** Thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ.  
**B.** Tương quan lực lượng giữa các cường quốc.  
**C.** Kết cục của chiến tranh thương mại Mĩ – Trung.  
**D.** Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.  
**Câu 36.** Yếu tố nào dưới đây quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối?  
**A.** Hệ thống tư bản chủ nghĩa phát triển ngày càng mạnh.  
**B.** Sự lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa.  
**C.** Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.  
**D.** Vai trò điều tiết của tổ chức Liên hợp quốc.  
**Câu 37.** Năm 1995, Việt Nam và Mĩ thiết lập quan hệ ngoại giao đã  
**A.** tạo điều kiện để Việt Nam hoà nhập với thế giới.  
**B.** xoá bỏ những khác biệt chính trị giữa hai nước.  
**C.** chính thức chấm dứt thế đối đầu giữa hai nước.  
**D.** tạo cơ sở để Việt Nam bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.  
**Câu 38.** Sự kiện nào có tính chất “đột phá” góp phần làm xói mòn trật tự hai cực Ianta?  
**A.** Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949).  
**B.** Ba nước Inđônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945).  
**C.** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954).  
**D.** Cách mạng Cuba lật đổ được chế độ độc tài thân Mĩ - Batista (1959).  
**Câu 39.** Một đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX là  
**A.** khoa học trở thành lực lượng sản xuất.  
**B.** khoa học cơ bản ít thành tựu.  
**C.** kĩ thuật luôn đi trước khoa học.  
**D.** khoa học tách rời kĩ thuật.  
**Câu 40.** Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á chưa giành được độc lập vào năm 1945?  
**A.** Mã Lai.  
**B.** Việt Nam.  
**C.** Inđônêxia.  
**D.** Lào.  
**Trả lời.**  
**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI**   
  
  
  
  
1.D  
  
  
2.B  
  
  
3.B  
  
  
4.D  
  
  
5.D  
  
  
6.C  
  
  
7.A  
  
  
8.D  
  
  
9.A  
  
  
10.A  
  
  
  
  
11.D  
  
  
12.C  
  
  
13.A  
  
  
14.A  
  
  
15.C  
  
  
16.B  
  
  
17.D  
  
  
18.A  
  
  
19.D  
  
  
20.B  
  
  
  
  
21.C  
  
  
22.D  
  
  
23.B  
  
  
24.C  
  
  
25.C  
  
  
26.B  
  
  
27.B  
  
  
28.D  
  
  
29.C  
  
  
30.B  
  
  
  
  
31.B  
  
  
32.D  
  
  
33.A  
  
  
34.A  
  
  
35.B  
  
  
36.C  
  
  
37.C  
  
  
38.A  
  
  
39.A  
  
  
40.A  
  
  
  
  
**Câu 1.** Sau chiến tranh lạnh hầu như các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế để xây dựng sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.  
**Chọn D**  
**Câu 2.** Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978) có mục tiêu là biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh. (SGK trang 23)  
**Chọn B**  
**Câu 3.** Nhận viện trợ của Mĩ là điều kiện khách để nền kinh tế các nước Tây Âu được phục hồi năm 1950.  
**Chọn B**  
**Câu 4.** Quan hệ giữa Mĩ và Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2 là xu thế đối đầu.  
**Chọn D**  
**Câu 5.** Liên Xô thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đõ các nước xã hội chủ nghĩa.  
**Chọn D**  
**Câu 6.** Nguyên tắc hoạt động quan trọng của tổ chức Liên hợp quốc là giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.  
**Chọn C**  
**Câu 7.** Làm xói mòn và tan rã trật tự hai cực Ianta kết quả to lớn của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  
**Chọn A**  
**Câu 8.** Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm củng cố vị thế.  
**Chọn D**  
**Câu 9.** Xu thế toàn cầu hoá đặt ra cho các nước đang phát triển nhiều thách thức, chủ yếu là do các nước này có trình độ sản xuất thấp.  
**Chọn A**  
**Câu 10.** Nhiệm vụ hàng đầu của Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1950 là khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh.  
**Chọn A**  
**Câu 11.** Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu chính là sự xuất hiện của xu thế hoà hoãn Đông - Tây đầu những năm 70 của thế kỉ XX  
**Chọn D**  
**Câu 12.** Châu Phi và khu vực Mĩ Latinh là những nước đầu tiên tuyên bố độc lập trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  
**Chọn C**  
**Câu 13.** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949) phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.   
**Chọn A**  
**Câu 14.** Chi phí cho quốc phòng thấp là điểm khác biệt sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản so với sự phát triển kinh tế Tây Âu  
**Chọn A**  
**Câu 15.** Đẩy mạnh hợp tác, liên kết khu vực chính là tình hình Tây Âu trong những năm 1945 – 2000   
**Chọn C**  
**Câu 16.** Định ước Henxinki được kí kết (1975) đánh dấu sự chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu  
**Chọn B**  
**Câu 17.** Giai đoạn 1946 - 1954, nhân dân Lào thực hiện nhiệm vụ cách mạng kháng chiến chống thực dân Pháp.  
**Chọn D**  
**Câu 18.** Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử thế giới đã ghi nhận năm 1960 là Năm châu Phi  
**Chọn A**  
**Câu 19.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các đời Tổng thống Mĩ theo đuổi chiến lược toàn cầu dựa trên tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kĩ thuật  
**Chọn D**  
**Câu 20.** Sau Chiến tranh lạnh, Mĩ theo đuổi chiến lược Cam kết và mở rộng.  
**Chọn B**  
**Câu 21.** Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh là hoà bình, ổn định.  
**Chọn C**  
**Câu 22.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Ấn Độ đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân Anh.  
**Chọn D**  
**Câu 23.** Vai trò quan trọng hàng đầu của tổ chức Liên hợp quốc đã thực hiện từ khi thành lập đến năm 2000 là ngăn chặn được nguy cơ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới.  
**Chọn B**  
**Câu 24.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945), Liên Xô đóng quân tại   
Đông Đức.  
**Chọn C**  
**Câu 25.** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 2000 là liên minh chặt chẽ với Mĩ.  
**Chọn C**  
**Câu 26.** Việc phóng thành công tàu vũ trụ cùng nhà du hành Gagarin (1961) đánh dấu Liên Xô chính thức trở thành nước đầu tiên trên thế giới chinh phục vũ trụ.  
**Chọn B**  
**Câu 27.** Tháng 12 - 1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế tổng thống liên bang.  
**Chọn B**  
**Câu 28.** Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là chống lại chế độ độc tài tay sai thân Mĩ.  
**Chọn D**  
**Câu 29.** Trật tự thế giới hai cực Ianta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai gồm Mỹ, Liên Xô, Anh  
**Chọn C**  
**Câu 30.** Tác động của chiến tranh lạnh thúc đẩy xu thế đối thoại, hợp tác giữa Việt Nam với ASEAN.  
**Chọn B**  
**Câu 31.** Trong những năm 1945 - 2000, Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập  
**Chọn B**  
**Câu 32.** Trong xu thế toàn cầu hoá từ những năm 80 của thế kỉ XX, nền thương mại quốc tế phát triển nhanh chóng.  
**Chọn D**  
**Câu 33.** Các nước đế quốc suy yếu là điều kiện khách quan có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh  
**Chọn A**  
**Câu 34.** Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.  
**Chọn A**   
**Câu 35.** Tương quan lực lượng giữa các cường quốc quyết định tới sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh  
**Chọn B**  
**Câu 36.** Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối  
**Chọn B**  
**Câu 37.** Năm 1995, Việt Nam và Mĩ thiết lập quan hệ ngoại giao đã chính thức chấm dứt thế đối đầu giữa hai nước.  
**Chọn C**  
**Câu 38.** Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949) góp phần làm xói mòn trật tự hai cực Ianta  
**Chọn A**  
**Câu 39.** Một đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX là khoa học trở thành lực lượng sản xuất.  
**Chọn A**  
**Câu 40.** Các quốc gia giành độc lập năm 1945: 17/8/1945 Inđônêxia; 2/9/1945 nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra ssoiwf; 12/10/1945 Lào tuyên bố giành độc lập.    
**Chọn A.**  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 2**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)**  
**Chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi sau:**  
**Câu 1.** Liên hợp quốc được thành lập (1945) là thực hiện theo quyết định của hội nghị quốc tế nào?  
**A**. Hội nghị La Hay.         
**B.** Hội nghị Pốtxđam.      
**C.** Hội nghị Giơnevơ.       
**D**. Hội nghị Ianta.  
**Câu 2.** Trong nửa sau thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây đã trở thành “con rồng” kinh tế châu Á?  
**A**. Trung Quốc.      
**B.** Hàn Quốc.         
**C.** Nhật Bản.          
**D.** Triều Tiên.  
**Câu 3.** Theo “phương án Maobáttơn” (8 - 1947), thực dân Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở  
**A.** tôn giáo.             
**B**. đẳng cấp.                       
**C.** sắc tộc.              
**D.** địa lí.  
**Câu 4**. Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới hình thành nửa sau thế kỉ XX là  
**A**. Mĩ, Liên Xô, Nhật Bản.                 
**B**. Mĩ, Anh, Nhật Bản.     
**C.** Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.                  
**D.** Mĩ, Pháp, Nhật Bản.  
**Câu 5.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô là  
**A.** đối đầu.             
**B.** đối thoại.                    
**C.** hợp tác.        
**D.** đồng minh.  
**Câu 6**. Quốc gia nào trong lực lượng Đồng minh chống phát xít không bị thiệt hại mà còn thu được nhiều lợi nhuận từ Chiến tranh thế giới thứ hai là  
**A.** Anh.              
**B.** Mĩ.                  
**C.** Pháp.        
**D.** Liên Xô.  
**Câu 7.** Từ thập niên 90 của thế kỉ XX, Mĩ sử dụng chiêu bài nào để can thiệp vào các nước khác?  
**A.** Thúc đẩy dân quyền.                  
**B**. Thúc đẩy nhân quyền.    
**C.** Thúc đẩy dân chủ.                      
**D.** Thúc đẩy công bằng.   
**Câu 8.** Quốc gia nào được đánh giá là chỗ dựa, là thành trì của cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
**A.** Liên Xô.                      
**B.** Trung Quốc.              
**C**. Mĩ.                     
**D.** Việt Nam.  
**Câu 9.** Nội dung nào không phải điểm tương đồng giữa phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh và châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
**A.** Góp phần cổ cũ cách mạng thế giới.         
**B.** Mục tiêu và kết quả cuối cùng.  
**C.** Chống lại chủ nghĩa thực dân mới.                     
**D.** Mang tính chất chính nghĩa.  
**Câu 10.** Một trong những tác động to lớn của phong trào giải phóng dân tộc đến tình hình thế giới và quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
**A.** đưa tới chấm dứt Chiến tranh lạnh.                     
**B.** kết thúc những xung đột trên thế giới.  
**C.** đã giải trừ được chủ nghĩa thực dân.         
**D.** ảnh hưởng đến xu thế toàn cầu hóa.  
**Câu 11.** Nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong hơn phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX là  
**A.** Trật tự hai cực Ianta.                                 
**B.** Chiến tranh thế giới thứ hai.  
**C.** Liên hợp quốc.                                          
**D.** Phong trào không liên kết.  
**Câu 12.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là nhờ  
**A.** bóc lột hệ thống thuộc địa.    
**B.** sự tự điều chỉnh kịp thời.  
**C.** giảm chi phí quốc phòng.                             
**D.** giá nguyên, nhiên liệu giảm.  
**II. PHẦN TỰ LUẬN** (7,0 điểm)  
**Câu 13.** (3,5 điểm) Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Đánh giá những thuận lợi của Việt Nam khi gia nhập ASEAN.  
**Câu 14.** (3,5 điểm) Những yếu tố nào đưa tới sự phát triển kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973? Nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?  
**Trả lời**  
**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI**  
**I. Phần trắc nghiệm**  
  
  
  
  
Câu  
  
  
1  
  
  
2  
  
  
3  
  
  
4  
  
  
5  
  
  
6  
  
  
7  
  
  
8  
  
  
9  
  
  
10  
  
  
11  
  
  
12  
  
  
  
  
Đáp án  
  
  
D  
  
  
B  
  
  
A  
  
  
C  
  
  
A  
  
  
B  
  
  
C  
  
  
A  
  
  
C  
  
  
C  
  
  
A  
  
  
B  
  
  
  
  
**Câu 1.** Liên hợp quốc được thành lập (1945) là thực hiện theo quyết định của hội nghị quốc tế Hội nghị Ianta  
**Chọn D**  
**Câu 2.** Trong nửa sau thế kỉ XX, Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế châu Á  
**Chọn B**   
**Câu 3.** Theo “phương án Maobáttơn” (8 - 1947), thực dân Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo  
**Chọn A**  
**Câu 4**. Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới hình thành nửa sau thế kỉ XX là Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản  
**Chọn C**  
**Câu 5.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô là đối đầu  
**Chọn A**  
**Câu 6**. Quốc gia nào trong lực lượng Đồng minh chống phát xít không bị thiệt hại mà còn thu được nhiều lợi nhuận từ Chiến tranh thế giới thứ hai là Mĩ (Mĩ giàu lên nhanh chóng nhờ buôn bán vĩ khí)  
**Chọn B**  
**Câu 7.** Từ thập niên 90 của thế kỉ XX, chiêu bài gì được Mĩ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác là: Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”  
**Chọn C**  
**Câu 8.** Liên Xô đánh giá là chỗ dựa, là thành trì của cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai  
**Chọn A**  
**Câu 9.** Chống lại chủ nghĩa thực dân mới không phải điểm tương đồng giữa phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh và châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai  
**Chọn C**  
**Câu 10.** Một trong những tác động to lớn của phong trào giải phóng dân tộc đến tình hình thế giới và quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là đã giải trừ được chủ nghĩa thực dân  
**Chọn C**  
**Câu 11.** Nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong hơn phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX là Trật tự hai cực Ianta  
**Chọn A**  
**Câu 12.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là nhờ sự tự điều chỉnh kịp thời  
**Chọn B**  
**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**  
**Câu 13. (3,5 điểm)**  
\* Hoàn cảnh ra đời: Vào nửa sau những năm 60 của thế kỉ XX, tình hình thế giới và khu vực có nhiều chuyển biến.  
- Sau khi giành độc lập, nhiều nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển (0,5 điểm)  
- Các nước muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực…(0,5 điểm)            
- Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều…(0,5 điểm)  
- Ngày 8 - 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Malaixia, Philíppin, Thái Lan, Xingapo (0,5 điểm)  
\* Mục tiêu: Phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các  
nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình, ổn định khu vực. (1 điểm)  
\* Những thuận lợi:  
- Thu hút vốn đầu tư, mở ra cơ hội tiếp thu trình độ khoa học, kĩ thuật… có cơ hội rút ngắn khoảng cách với các nước trong khu vực và trên thế giới. (0,25 điểm)  
- Mở rộng thị trường, đẩy mạnh trao đổi sản phẩm… hòa nhập nền kinh tế khu vực và thế giới.(0,25 điểm)  
**Câu 14.**  
\* Những yếu tố đưa tới sự phát triển kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973:  
- Con người được coi là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.       (0,5 điểm)  
- Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước. (0,25 điểm)  
- Các công ti Nhật Bản năng động, có tầm nhìn xa, quản lí tốt…       (0,25 điểm)  
- Áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại …(0,5 điểm)  
- Chi phí quốc phòng thấp (không vượt quá 1% GDP)…(       0,5 điểm)  
- Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển…(0,5 điểm)  
\* Nguyên nhân chung…  
- Áp dụng thành công những thành tựu về khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.         (0,25 điểm)  
- Vai trò quản lý nền kinh tế hiệu quả của nhà nước. (0,25 điểm)  
- Các công ty, tập đoàn tư bản có sức sản xuất và khả năng cạnh tranh cao, tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển. (0,5 điểm)  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 3**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1.** Các quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập vào năm 1945?  
A**.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào.  
**B.** Mã Lai, Inđônêxia, Việt Nam.  
**C.** Thái Lan, Inđônêxia, Việt Nam.  
**D.** Miến Điện, Inđônêxia, Việt Nam.  
**Câu 2.** Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu thế giới?  
**A.** Mĩ  
**B.** Liên Xô.                
**C.** Trung Quốc.             
**D.** Italia.                         
**Câu 3.** Hội nghị Ianta có ảnh hưởng như thế nào đối với thế giới sau chiến tranh ?  
**A**. Trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945 - 1947  
**B**. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc với các nước đế quốc.  
**C**. Đánh dấu sự hình thành một trật tự thế giới mới sau chiến tranh.  
**D**. Là sự kiện đánh dấu sự xác lập vai trò thống trị thế giới của chủ nghĩa đế quốc Mĩ.  
**Câu 4.** Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là  
**A**. Tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội thế giới và tăng cường sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc.  
**B**. Kết thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.  
**C**. Báo hiệu sự kết thúc ách thống trị, nô dịch của chế độ phong kiến tư bản trên đất Trung Hoa.  
**D**. Đất nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội và tăng cường sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc.  
**Câu 5.** Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, 5 nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều  
**A.**có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.  
**B.** trở thành những con rồng kinh tế châu Á.  
**C.**trở thành những nước công nghiệp mới.  
**D.**dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.  
**Câu 6.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945). Liên Xô không đóng quân tại khu vực nào sau đây?  
**A.** Tây Âu.  
**B.** Đông Đức.  
**C.** Đông Âu.  
**D.** Bắc Triều Tiên.  
**Câu 7.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở châu Phi được gọi là “Năm châu phi”?  
**A.** 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập.  
**B.** Cách mạng Ănggôla và Môdămbích thành công.  
**C.** Namibia tuyên bố độc lập.  
**D.** Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.  
**Câu 8**. Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa  
**A.** Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.  
**B.** Chứng tỏ sự đối đầu về ý thức hệ tư tưởng chính trị - quân sự giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hòa giải.  
**C.** Chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.  
**D.** ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.  
**Câu 9.** "Trung lập tích cực, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập cửa các dân tộc" là đường lối ngoại giao của  
**A**. Ấn Độ  
**B**. Campuchia  
**C**. Malaixia  
**D.** Trung Quốc  
**Câu 10.** Từ 1991 đến 2000, vì sao các nước Tây Âu đã có sự điều chỉnh đường lối đối ngoại?  
**A.** Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự Ianta hoàn toàn tan rã  
**B**. Sự bùng nổ mạnh mẽ của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc  
**C.** Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần hai đã bắt đầu.  
**D.** sự trỗi dậy của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế  
**Câu 11.** Đến cuối thập kỉ 90, EU đã trở thành tổ chức:  
**A.** liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất thế giới.  
**B.** liên kết chính trị - quân sự lớn nhất thế giới.  
**C.** hợp tác kinh tế lớn nhất thế giới.  
**D.** liên minh quân sự lớn nhất thế giới.  
**Câu 12.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô thay đổi như thế nào?  
**A**. Từ liên minh chống phát xít chuyển sang đối đầu chiến tranh lạnh.  
**B**. Hợp tác cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn  
**C**. chuyển từ đối đầu sang đối thoại  
**D**. Mâu thuẫn nhau gay gắt về quyền lợi  
**Câu 13**. Khi chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế diễn ra theo xu hướng nào?  
**A.** Hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.  
**B**. Tiếp tục đối đầu giữa CNXH và CNTB.   
**C.** Chuyển từ chiến trường sang thị trường.   
**D.** Mĩ độc quyền chi phối quan hệ quốc tế.  
**Câu 14.** Nét nổi bật trong quan hệ ngoại giao Trung Quốc - Mĩ trong những năm 70 của thế kỷ XX là           
**A**. Quan hệ Mĩ - Trung Quốc dần trở nên hoà dịu, các chính khách cao cấp Trung Quốc tiến hành các cuộc viếng thăm nước Mĩ và ngược lại.  
**B**. Trung Quốc bất đồng sâu sắc với Mĩ về vấn đề thu hồi chủ quyền của Trung Quốc trên các đảo.  
**C**. Trung Quốc kịch liệt phản dối Mĩ lập khối SEATO, tiến hành chiến tranh ở Đông Dương.  
**D.** Trung Quốc - Mĩ đang tiến hành cuộc chạy đua tranh giành phạm vi ảnh hưởng ồ khu vực châu Á - Thái Bình Dương.  
**Câu 15.** Yếu tố nào sau đây **không** phải là nguyên nhân sự phát triển kinh tế Mĩ sau CTTG II?  
**A.** Chính sách kinh tế mới của Tổng thống Mĩ Rudơven đã phát huy tác dụng trên thực tế.  
**B.** Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mĩ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, có hiệu quả .  
**C.** Vai trò của nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.  
**D.** Có sự điều chỉnh về cơ cấu sản xuất, đổi mới kĩ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.  
**Câu 16.** Nhận định nào sau đây **không** đúng về thành tựu khoa học-kĩ thuật của nước Mĩ?  
**A.** Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo Trái đất.  
**B.** Là nước tiên phong trong việc chế tạo công cụ sản xuất mới .  
**C.** Là nước tiên phong trong việc ra vật liệu mới như chất dẻo pôlime.  
**D.** Là nước đầu tiên thực hiện thành công nhân bản vô tính trên loài cừu.  
**Câu 17.** Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng mà chiến tranh lạnh để lại là   
**A**. Thế giới luôn căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.   
**B**. Nhiều căn cứ quân sự được thiết lập ở Đông Đức và Tây Đức.  
**C**. Các nước phải chịu sự áp đặt của Xô-Mĩ.  
**D**. Các nước chạy đua vũ trang.  
**Câu 18.** Sự ra đời của NATO và Hiệp ước Vácsava có ý nghĩa như thế nào đến quan hệ quốc tế những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai?   
**A**. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe  
**B**. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.  
**C**. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai cường quốc.  
**D**. Mở màn cho sự xác lập của hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới.  
**Câu 19.** Nguyên nhân nào sau đây dẫn tới sự ra đời của xu thế toàn cầu hóa?  
**A.** Sự bùng nổ cách mạng khoa học, kĩ thuật.  
**B.** Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.   
**C.** Chính sách đối ngoại cởi mở của Mĩ         
**D.** Kinh tế các nước phát triển  
**Câu 20.** Với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu,  đánh dấu Chủ nghĩa xã hội  
**A.** Vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới.  
**B.** Bắt đầu hình thành trên thế giới và châu Âu.  
**C.** Vượt ra khỏi phạm vi một nước.  
**D.** Trở thành hệ thống thế giới.  
**Câu 21.** Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mácsan (1947) nhằm mục đích gì?  
**A.** Lôi kéo đồng minh để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.  
**B.** Lôi kéo đồng minh để củng cố trật tự thế giới “một cực”.  
**C.** Thúc đẩy tiến trình hình thành của Liên minh châu Âu.  
**D.** Giúp các nước Tây Âu phát triển kinh tế để cạnh tranh với Trung Quốc.  
**Câu 22.** Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ II ?  
**A.** Là một trật tự thế giới có sự phân tuyến triệt để giữa hai phe : Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa.  
**B**. Là một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước tư bản thắng trận áp đặt quyền thống trị dối với các nước bại trận.  
**C**. Là một trật tự thế giới hoàn toàn do chủ nghĩa tư bản thao túng.        
**D.** Là một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận cùng nhau hợp tác để thống trị, bóc lột các nước bạỉ ữận và các dân tộc thuộc địa.  
**Câu 23.** Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử cùa Liên Xô và Mĩ?  
**B**. Duy trì nền hòa bình thế giới  
**A**. Mờ rộng lănh thổ.         
**C**. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.           
**D.** Khống chế các nước khác.  
**Câu 24.** Từ nửa cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức nào?  
**B.** Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.  
**A.** Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.                                        
**C**. Chế độ phân biệt chủng tộc.                                         
**D.** Chế độ thực dân.  
**Câu 25.** Điểm giống nhau của hai tổ chức Liên minh Châu Âu (EU) và ASEAN là:  
**A.** xây dựng một tổ chức liên kết vững mạnh để phát triển kinh tế.  
**B.** tạo ra một tổ chức hùng mạnh về quân sự để tăng sức cạnh tranh.  
**C.** tạo ra một tổ chức liên kết quân sự - chính trị.  
**D.** xây dựng một khối liên kết kinh tế sử dụng một đồng tiền chung  
**Câu 26.** Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?  
**A**. Vị trí trên trường quốc tế về kinh tế và chính trị.  
**B**. Là một cường quốc về công nghệ và kinh tế.  
**C**. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.  
**D**. Là một cường quôc về quân sự và chính trị.  
**Câu 27.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai?       
**A.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
**B.** Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
**C.** Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học-công nghệ.  
**D.** Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.  
**Câu 28.** Nội dung nào **không** phải là nguồn gốc cách mạng khoa học kỹ thuật?   
**A.** Hiểm họa từ môi trường thiên nhiên.  
**B.** Do đòi hỏi cuộc sống và sản xuất .                  
**C.** Tình trạng bùng nổ dân số thế giới.  
**D.** Sự vơi cạn nguồn tài nguyên thiên nhiên.       
**Câu 29:** Nguyên nhân nào **không** dẫn đến sự phát triển kinh tế Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai?  
**A.** Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.  
**B**. Con nguời năng động,sáng tạo.       
**C**. Chi phí quốc phòng thấp.                         
**D**. Tận dụng tối đa viện trợ bên ngoài  
**Câu 30.** Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?  
**A**. Con người  được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật   
**B**. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước trong phát triển kinh tế  
**C**. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển kinh tế.  
**D**. Các công ty năng động, sức cạnh tranh cao, chi phí quốc phòng thấp  
**Câu 31.** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?  
**A.** Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.  
**B.** Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ  
**C.** Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước mở đường cho khoa học.  
**D.** Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.  
**Câu 32.** Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhtơn và trật tự thế giới hai cực Ianta?  
**A.** Chứng tỏ quan hệ quốc tế bị chi phối bởi các cường quốc.  
**B.** Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.  
**C.** Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước cùng chế độ chính trị.  
**D.** Có sự phân cực rõ rệt giữa hai hệ thống chính trị xã hội khác nhau.  
**Câu 33.** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là  
**A**. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.                         
**B**. Xu thế toàn cầu hóa.  
**C**. Sự hình thành các liên minh kinh tế.               
**D**. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.  
**Câu 34.** Nguyên nhân  chủ yếu dẫn đến Liên Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là  
**A**.  Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.  
**B**. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.  
**C**. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.  
**D**. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.  
**Câu 35.** Nội dung nào sau đây **không** nằm trong diễn biến của Chiến tranh lạnh?   
**A**. Xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường.  
**B**. Các cuộc chiến tranh cục bộ ở Đông Nam Á.     
**C**. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.   
**D**. Xung đột ở Trung Cận Đông.   
**Câu 36.** Sau thời gian tiến hành "Chiến tranh lạnh", Liên Xô và Mĩ đều bị suy giảm về vị thế vì?                                                           
**A.** Chi phí cho chạy đua vũ trang , sự cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu.   
**B**. Phải tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu và chế tạo vũ khí.   
**C**. Sự vươn lên và cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu.   
**D**. Phải viện trợ cho các nước Đồng minh của mình.   
**Câu 37.** Trong xu thế toàn cầu hóa, sự sáp nhập và hợp nhất các công  ti thành tập đoàn lớn nhằm mục đích gì?   
**A.** Tăng cường khả năng cạnh tranh  
**B.** Hợp thức hóa cạnh tranh       
**C.**Quan hệ thương mại tốt hơn.                     
**D.** Liên kết kinh tế thương mại.  
**Câu 38.** Điểm giống nhau cơ bản về kinh tế của Mĩ, Tây âu, Nhật bản sau những năm 50 đến năm 2000 là:  
**A.** đều là trung tâm kinh tế- tài chính của thế giới.  
**B**. đều không chịu tác động của khủng hoảng kinh tế.  
**C**. đều là siêu cường kinh tế của thế giới.                                   
**D**. đều chịu sự cạnh tranh các nước XHCN.  
**Câu 39.** Vai trò của các nước trong thế giới thứ ba đã góp một phần trong sự phát triển kinh tế ở Tây Âu từ năm 1950-1973 như thế nào?  
**A** Nơi cung cấp nguyên liệu rẻ tiền cho các nước Tây Â  
**B** Thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước Tây Âu  
**C**. Nơi cung cấp nguồn nhân công rẻ mạt cho các nước Tây Âu  
**D**. Nơi thí điểm các mặt hàng của các nước Tây Âu  
**Câu 40.** Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
**A.** Ứng dụng các thành tựu khoa học-kĩ thuật.  
**B.** Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.  
**C.** Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.  
**D.** Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.  
**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI**  
  
  
  
  
1.A  
  
  
2.A  
  
  
3.C  
  
  
4.B  
  
  
5.A  
  
  
6.D  
  
  
7.A  
  
  
8.B  
  
  
9.A  
  
  
10.D  
  
  
  
  
11.A  
  
  
12.C  
  
  
13.A  
  
  
14.D  
  
  
15.A  
  
  
16.D  
  
  
17.C  
  
  
18.B  
  
  
19.D  
  
  
20.A  
  
  
  
  
21.C  
  
  
22.A  
  
  
23.B  
  
  
24.B  
  
  
25.D  
  
  
26.A  
  
  
27.A  
  
  
28.B  
  
  
29.A  
  
  
30.C  
  
  
  
  
31.D  
  
  
32.A  
  
  
33.A  
  
  
34.B  
  
  
35.C  
  
  
36.A  
  
  
37.A  
  
  
38.C  
  
  
39.B  
  
  
40.A  
  
  
  
  
**Câu 1.** Năm 1945, chớp thời cơ Nhật đầu hàng đồng minh đã có ba quốc gia Đông Nam Á giành độc lập sớm nhất đó là: Inđônêxia (17-8-1945), Việt Nam (2-9-1945) và Lào (12-10-1945)  
**Chọn A**  
**Câu 2.** Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Mĩ trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu thế giới  
**Chọn A**  
**Câu 3.** Hội nghị Ianta có ảnh hưởng đối với thế giới sau chiến tranh là: trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới, từng bước thiết lập trong những năm 1945 - 1947.  
**Chọn C**  
**Câu 4.** Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là tăng cường lực lượng của chủ nghĩa xã hội thế giới và tăng cường sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc.  
**Chọn B**  
**Câu 5.** Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, 5 nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.  
**Chọn A**  
**Câu 6.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945). Liên Xô không đóng quân tại Tây Âu  
**Chọn D**  
**Câu 7.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập được gọi là “Năm châu phi”  
**Chọn A**  
**Câu 8**. Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á  
**Chọn B**  
**Câu 9.** "Trung lập tích cực, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập cửa các dân tộc" là đường lối ngoại giao của Ấn Độ  
**Chọn A**  
**Câu 10.** Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự Ianta hoàn toàn tan rã từ 1991 đến 2000, các nước Tây Âu đã có sự điều chỉnh đường lối đối ngoại  
**Chọn D**  
**Câu 11.** Đến cuối thập kỉ 90, EU đã trở thành tổ chức: liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất thế giới  
**Chọn A**  
**Câu 12.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô từ liên minh chống phát xít chuyển sang đối đầu chiến tranh lạnh.  
**Chọn C**  
**Câu 13**. Khi chiến tranh lạnh kết thúc, xu hướng quan hệ quốc tế: Hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển  
**Chọn A**  
**Câu 14.** Nét nổi bật trong quan hệ ngoại giao Trung Quốc - Mĩ trong những năm 70 của thế kỷ XX là quan hệ Mĩ - Trung Quốc dần trở nên hoà dịu, các chính khách cao cấp Trung Quốc tiến hành các cuộc viếng thăm nước Mĩ và ngược lại  
**Chọn D**  
**Câu 15.** Chính sách của tổng thống Ru dơ ven đến thời kì không còn phát huy tác dụng nữa  
**Chọn A**  
**Câu 16.** Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo Trái đất  
**Chọn D**  
**Câu 17.** Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng mà chiến tranh lạnh để lại là thế giới luôn căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.  
**Chọn C**  
**Câu 18.** Sự ra đời của NATO và Tổ chức hiệp ước Vacsava đã đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới  
**Chọn B**  
**Câu 19.** Sự bùng nổ cách mạng khoa học, kĩ thuật là nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của xu thế toàn cầu hóa  
**Chọn D**  
**Câu 20.** Với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu, đánh dấu Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới.  
**Chọn A**  
**Câu 21.** Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mácsan (1947) nhằm mục đích lôi kéo đồng minh để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội   
**Chọn C**  
**Câu 22.** Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ II là: một trật tự thế giới có sự phân tuyến triệt để giữa hai phe Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa.  
**Chọn A**  
**Câu 23.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, chính sách đối ngoại của Mĩ và Liên Xô khác nhau => mục đích sử dụng vũ khó nguyên tử của hai cường quốc này cũng khác nhau:  
- Chính sách đối ngoại của Liên Xô là: thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa => mục đích sử dụng vũ khí nguyên tử là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.  
- Chính sách đối ngoại của Mĩ là: thực hiện chiến lược toàn cầu để bá chủ thế giới => mục đích sử dụng vũ khí nguyên từ để khống chế các nước khác.  
**Chọn B**  
**Câu 24.** Từ nửa cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức Chủ nghĩa thực dân kiểu mới  
**Chọn B**   
**Câu 25.** Điểm giống nhau của hai tổ chức Liên minh Châu Âu (EU) và ASEAN là: xây dựng một tổ chức liên kết vững mạnh để phát triển kinh tế  
**Chọn D**  
**Câu 26.** Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000: Vị trí trên trường quốc tế về kinh tế và chính trị  
**Chọn A**  
**Câu 27.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai : Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp  
**Chọn A**  
**Câu 28.** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại diễn ra do đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người  
**Chọn B**  
**Câu 29:** Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú không dẫn đến sự phát triển kinh tế Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai  
**Chọn A**  
**Câu 30.** Con người  được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam  
**Chọn C**  
**Câu 31.** Đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000: Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất  
**Chọn D**  
**Câu 32.** *Phản ánh tương qua lực lượng giữa các nước thắng trận và các nước bại trận, giữa các nước TBCN và XHCN*  
*Chọn A*  
**Câu 33.** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là Cục diện “Chiến tranh lạnh”  
**Chọn A**  
**Câu 34.** Nguyên nhân  chủ yếu dẫn đến Liên Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt  
**Chọn B**  
**Câu 35.** Chiến tranh lạnh là một cuộc chiến tranh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, gây ra không khí căng thẳng, đối đầu trong quan hệ quốc tế nhưng lại là một cuộc chiến tranh không tiếng súng, không có sự xung đột quân sự trực tiếp giữa Liên Xô và Mĩ.  
**Chọn C**  
**Câu 36.** Sau thời gian tiến hành "Chiến tranh lạnh", Liên Xô và Mĩ đều bị suy giảm về vị thế vì chi phí cho chạy đua vũ trang , sự cạnh tranh gay gắt của Nhật và Tây Âu  
**Chọn A**   
**Câu 37.** Trong xu thế toàn cầu hóa, sự sáp nhập và hợp nhất các công  ti thành tập đoàn lớn nhằm mục đích tăng cường khả năng cạnh tranh  
**Chọn A**  
**Câu 38.** Điểm giống nhau cơ bản về kinh tế của Mĩ, Tây âu, Nhật bản sau những năm 50 đến năm 2000 là: đều là trung tâm kinh tế- tài chính của thế giới  
**Chọn C**  
**Câu 39.** Để khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ngoài việc áp dụng các thành tựu KHKT vào sản xuất; vai trò điều tiết của nhà nước thì các nước Tây Âu đã tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài: viện trợ của Mĩ, tranh thủ được nguyên liệu rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba,…  
**Chọn B**  
**Câu 40.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai các nước tư bản có sự phát triển kinh tế nhanh chóng. Một trong những nguyên nhân quan trọng giúp các nước tư bản phát triển (Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu) là áp dụng thành công thành tựu khoa học – kĩ thuật. Đây chính là điều Việt Nam cần phải học hỏi để tiến hành công nghiệp hóa hiện đại hóa.  
**Chọn A**  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 4**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1.** Sự kiện nào chứng tỏ " chiến tranh lạnh" bao trùm cả thế giới ?  
**A**.Sự ra đời và hoạt động của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.  
**B**.Sự ra đời của tổ chức quân sự NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.  
**C**.Mĩ thông qua "Kế hoạch Mác-san  
**D**."Kế hoạch Mác-san" và sự ra đời của khối quân sự NATO.  
**Câu 2.** Xu thế toàn cầu hoá bắt đầu từ khi nào ?  
**A.** Những năm 80 của thế kỉ XX.                        
**B.** Những năm 90 của thế kỉ XX.  
**C.** Những năm 70 của thế kỉ XX.                        
**D.** Những năm 60 của thế kỉ XX.  
**Câu 3.** Năm 1950, nhân dân Ấn Độ giành độc lập từ thực dân nào sau đây?  
**A.** Tây Ban Nha             
**B.** B           
**C.** Anh                                
**D.** Bồ Đào Nha  
**Câu 4.** Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất nội dung nào dưới đây ?  
**A**.Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.  
**B**. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.  
**C**. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.  
**D**. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.  
**Câu 5.** Chiến lược toàn cầu của Mĩ với ba mục tiêu chủ yếu, theo em mục tiêu nào có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam ?  
**A**.Thiết lập trật tự đơn cực.  
**B.** Ngăn chặn và tiến tới tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.  
**C**. Đàn áp phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.  
**D.** Khống chế các nước tư bản đồng minh.  
**Câu 6.** Trật tự thế giới hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào?  
**A**.Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.  
**B**.Những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Pốtxđam.  
**C**.Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.  
**D**.Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.  
**Câu 7.** Trong khoảng ba thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước đi đầu trong lĩnh vực:  
**A.** công nghiệp nặng.                                           
**B.** sản xuất nông nghiệp.  
**C.** công nghiệp vũ trụ.                                         
**D.** công nghiệp dầu mỏ.  
**Câu 8.** Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai là:  
**A.** Nhật                    
**B.** Liên Xô                    
**C.** Mĩ                         
**D.** Anh  
**Câu 9.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai mưu đồ bao quát của Mĩ là:  
**A**.làm bá chủ toàn thế giới.  
**B**.Tiêu diệt phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.  
**C**.Tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.  
**D**.Tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ La-tinh.  
**Câu 10.** Những nước nào tham gia Hội nghị Ianta ?  
**A.** Anh - Pháp - Đức.                                            
**B.** Anh - Mĩ - Liên Xô.  
**C.** Anh - Pháp - Mĩ.                                              
**D.** Mĩ - Liên Xô - Trung Quốc.  
**Câu 11.** Trật tự hai cực Ianta có điểm khác biệt nào sau đây so với trật tự thế giới theo hệ thống Véc-xai-Oasinhtơn?  
**A.** Bị chi phối bởi quyền lợi của các cường quốc  
**B.** có hai hệ thống xã hội đối lập về quân sự.  
**C.** Hình thành gắn với kết cục của chiến tranh thế giới  
**D.** Được thiết lập từ quyết định của các cường quốc.  
**Câu 12.** Trong CTTG II Đông Nam Á là thuộc địa của :  
**A.** Nhật Bản.                        
**B.** Mĩ và Anh.  
**C.** Bồ Đào Nha.         
**D.** Mĩ và Pháp.  
**Câu 13.** Vì sao nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh"?  
**A.** Chiếm khoảng ¼ GDP của toàn thế giới.  
**B.** Số lượng thành viên nhiều.  
**C.** Quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới  
**D.** Kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.  
**Câu 14.** “Cách mạng xanh”là cuộc cách mạng diễn ra trong lĩnh vực?  
**A.** Nông nghiệp.                                                    
**B.** Công nghiệp.  
**C.** Kinh tế.                                                            
**D.** Khoa học kĩ thuật.  
**Câu 15.** Điểm giống nhau trong đường lối cải cách kinh tế của Liên Xô và Trung Quốc là:  
**A.** Lấy phát triển thương mại làm trọng tâm.  
**B.** Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.  
**C.** Lấy phát triển xuất khẩu làm trọng tâm.  
**D.** Lấy phát triển sản xuất vũ khí làm trọng tâm.  
**Câu 16.** Biến đổi nào là quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?  
**A.** Đều tham gia vào tổ chức Liên hợp quốc.  
**B.** Hầu hết các nước đều lần lượt gia nhập tổ chức ASEAN.  
**C.** Đều trở thành các nước công nghiệp mới.  
**D.** Hầu hết các nước đều giành được độc lập ở các mức độ khác nhau.  
**Câu 17.** Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
**A.** Buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.  
**B.** Tập trung sản xuất và tư bản cao.  
**C.** Tiến hành chiến tranh xâm lược các nước khác.  
**D.** Không bị chiến tranh tàn phá.  
**Câu 18.** Sau CTTG II phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sớm và mạnh mẽ ở khu vực:  
**A.** Nam á.     
**B.** Bắc Phi.                           
**C.** Đông Bắc Á.                   
**D.** Đông NamÁ.  
**Câu 19.** Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần hai?  
**A.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
**B.** Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.  
**C.** Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.  
**D**. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.  
**Câu 20.** sự kiện nào đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN?  
**A**. Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN NĂM 1999.  
**B.** Vấn đề Campuchia được giải quyết năm 1989.  
**C.** 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức ASEAN năm 1999.  
**D**. Hiệp ước BaLi được kí kết năm 1976.  
**Câu 21.** Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh là:  
**A.** Tăng cường sức mạnh quân sự.                       
**B.** Tăng cường áp dụng KHKT .  
**C.** Phát triển kinh tế làm trọng tâm.                     
**D.** Các nước hợp tác về chính trị.  
**Câu 22.** Nguyên nhân của mâu thuẫn Đông – Tây là:  
**A**.Do các nước phương Tây suy yếu sau chiến tranh lạnh.  
**B**.Do Mĩ phát động "Chiến tranh lạnh" chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.  
**C**.Do Mĩ độc quyền vũ khí nguyên tử.  
**D**.Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa 2 cường quốc là Liên Xô và Mĩ.  
**Câu 23.** Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện từ khi nào?  
**A.** Đầu những năm 70.                                         
**B.** Đầu những năm 80.  
**C.** Cuối những năm 80.                                        
**D.** Cuối những năm 70.  
**Câu 24.** Việc Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN được xem là biểu hiện của xu thế nào trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XX?  
**A.** Xu thế hoà bình, hợp tác, đối thoại của các quốc gia trên thếgiới.  
**B.** Mĩ đẩy mạnh thiết lập trật tự thế giới đơn cực sau chiến tranh lạnh.  
**C.** Xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.  
**D.** Sự điều chỉnh chiến lược phát triển đất nước của các nước sau chiến tranh lạnh.  
**Câu 25.** Nguồn năng lượng nào được phát hiện trong cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?  
**A.** Năng lượng than.                                             
**B.** Năng lương gió.  
**C.** Năng lượng dầu hỏa.                                        
**D.** Năng lượng điện.  
**Câu 26.** Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?  
**A.** Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.                        
**B.** Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.  
**C.** Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.                       
**D.** Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.  
**Câu 27.** Theo hiến chương thành lập tổ chức ASEAN thì mục tiêu của tổ chức nầy là  
**A.**  phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự đóng góp giữa các nước thành viên.  
**B.** phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự ảnh hưởng giữa các nước thành viên.  
**C.** phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự nổ lực hợp tác giữa các nước thành viên.  
**D.** phát triển kinh tế và văn hoá dựa vào sức mạnh quân sự giữa các nước thành viên.  
**Câu 28.** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), Liên Xô không được phân chia phạm vi ảnh hưởng ở địa bàn nào sau đây?  
**A.** Đông Âu                         
**B.** Đông       
**C.** Tây Âu                              
**D.** Đông Béclin  
**Câu 29.** Nguyên nhân chung giúp nền kinh tế Mĩ- Tây Âu- Nhật Bản phát triển là:  
**A.** Áp dụng khoa hoc kĩ thuật            
**B.** Do con người quan trọng nhất.  
**C.** Nhận viện trợ bên ngoài.              
**D.** Tài nguyên dồi dào, nhân công đông .  
**Câu 30.** Nguyên nhân khách quan giúp nền kinh tế Nhật bản phát triển Sau CTTG II:  
**A.** Nhận viện trợ bên ngoài.                                   
**B.** áp dụng thành tựu KHKT.  
**C.** Chi phí quốc phòng thấp.                                 
**D.** Cải Cách dân chủ  
**Câu 31.** Trong những yếu tố dưới đây yếu tố nào được xem là thuận lợi của Việt Nam khi tham gia vào tổ chức ASEAN?  
**A.** Có điều kiện tăng cường sự ảnh hưởng của mình đối với các nước trong khu vực.  
**B**. Có nhiều cơ hội áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật của hiện đại .  
**C.** Có điều kiện tăng cường sức mạnh quân sự của mình trong khu vực.  
**D.** Có điều kiện để thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.  
**Câu 32.** Nguyên nhân chính giúp Liên Xô hoàn thành khôi phục kinh tế (1945-1950) là:  
**A.** Nhờ viện trợ của Mĩ thông qua kế hoạch MacSan.  
**B.** Nhờ áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật.  
**C.** Nhờ tinh thần tự lực tự cường.  
**D.** Nhờ thu được lợi nhuận trong chiến tranh.  
**Câu 33.** Quốc gia nào sau đây mở đầu kỉ nguyên chinh phuc vũ trụ của loài người:  
**A.** Thụy Sĩ                           
**B.** Liên Xô                           
**C.** Thụy Điển                      
**D.** Hà Lan  
**Câu 34.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh:  
**A.** trật tự hai cức Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.  
**B.** Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ.  
**C.** Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.  
**D.** cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại diễn ra mạnh mẽ.  
**Câu 35.** Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Ấn Độ?  
**A.** Coi trọng việc khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên.  
**B.** Áp dụng triệt để thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại.  
**C.** Chú trọng vào ngành công nghiệp nặng.  
**D.** Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.  
**Câu 36.** Xác định một mục tiêu khi Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
**A.** Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.  
**B.** Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc.  
**C.** Khống chế các nước Mĩ Latinh.  
**D.** Xây dựng nhiều căn cứ quân sự, đe dọa các nước khác.  
**Câu 37.** Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mĩ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất?  
**A.** Nhờ Mĩ thi hành chiến lược toàn cầu.              
**B.** Áp dụng khoa học kĩ thuật.  
**C.** Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.           
**D.** Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.  
**Câu 38.** Vì sao Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu?  
**A.** Mĩ có thế lực về kinh tế .  
**B**. Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.  
**C.** Mĩ muốn khống chế các nước xã hội chủ nghĩa.  
**D.** Mĩ có sức mạnh về quân sự.  
**Câu 39.** Cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới là:  
**A.** Ban thư kí.                                                        
**B.** Hội đồng Kinh tế và Xã hội.  
**C.** Hội đồng bảo an.                                             
**D.** Đại hội đồng .  
**Câu 40.** Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đối phó với vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay?  
**A.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.  
**B.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.  
**C.** Chung sống hòa bình và đảm bảo sự nhất trí giữa năm nước lớn.  
**D.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.  
**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI**   
  
  
  
  
  
1.B  
  
  
2. A  
  
  
3. C  
  
  
4.A  
  
  
5. B  
  
  
6.B  
  
  
7. C  
  
  
8. C  
  
  
  
  
9.A  
  
  
10.B  
  
  
11.B  
  
  
12.A  
  
  
13.A  
  
  
14.A  
  
  
15.B  
  
  
16.D  
  
  
  
  
17.C  
  
  
18.D  
  
  
19.A  
  
  
20.D  
  
  
21.C  
  
  
22.D  
  
  
23.A  
  
  
24.C  
  
  
  
  
25.B  
  
  
26.D  
  
  
27.C  
  
  
28.C  
  
  
29.A  
  
  
30.A  
  
  
31.B  
  
  
32.C  
  
  
  
  
33.B  
  
  
34.D  
  
  
35.B  
  
  
36.A  
  
  
37.B  
  
  
38.B  
  
  
39.C  
  
  
40.B  
  
  
  
  
  
**Câu 1:** Sự kiện chứng tỏ rằng đã đến lúc chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới là sự ra đời của tổ chức quân sự NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va  
**Chọn B**  
**Câu 2:** Một hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học – kĩ thuật từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, nhất là từ sau Chiến tranh lạnh, thế giới đã diễn ra xu thế toàn cầu hóa  
**Chọn A**  
**Câu 3:** Năm 1950, nhân dân Ấn Độ giành độc lập từ thực dân Anh  
**Chọn C**  
**Câu 4:** Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.  
**Chọn A**  
**Câu 5:** Chiến lược toàn cầu của Mĩ với 3 mục tiêu chủ yếu, theo em mục tiêu có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam là ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới  
**Chọn B**  
**Câu 6:** Trật tự thế giới hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Pốtxđam  
**Chọn B**  
**Câu 7:** Trong khoảng ba thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước đi đầu trong lĩnh vực: công nghiệp vũ trụ  
**Chọn C**  
**Câu 8:** Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại và đã đạt nhiều thành tựu lớn. Mĩ là một trong những nước đi đầu trong các lĩnh vực chế tạo công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động), vật liệu mới (polime, vật liệu tổng hợp), năng lượng mới (năng lượng nguyên tử, nhiệt hạch), chinh phục vũ trụ và đi đầu cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp.  
**Chọn C**  
**Câu 9:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai mưu đồ bao quát của Mĩ là: làm bá chủ toàn thế giới  
**Chọn A**  
**Câu 10:** Anh - Mĩ - Liên Xô là 3 nước tham gia Hội nghị Ianta   
**Chọn B**  
**Câu 11:**  Trật tự hai cực Ianta có điểm khác biệt so với trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhtơn là: có hai hệ thống xã hội đối lập về chính trị cùng tồn tại là tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.  
**Chọn B**  
**Câu 12:** Vốn là thuộc địa của các nước đế quốc Âu – Mĩ (trừ Thái Lan) trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á bị biến thành thuộc địa của quân phiệt Nhật Bản.  
**Chọn A**  
**Câu 13:** Nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh" **vì** chiếm khoảng ¼ GDP của toàn thế giới  
**Chọn A**  
**Câu 14:** “Cách mạng xanh”là cuộc cách mạng diễn ra trong lĩnh vực nông nghiệp  
**Chọn A**  
**Câu 15:** Điểm giống nhau trong đường lối cải cách kinh tế của Liên Xô và Trung Quốc là: Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm  
**Chọn B**  
**Câu 16:** Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay hầu hết các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập ở các mức độ khác nhau  
**Chọn D**  
**Câu 17:** - Những nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Mĩ trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai:  
+ Không bị chiến tranh tàn phá.  
+ Áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất.  
+ Thu lợi nhuận từ việc buôn bán vũ khí cho các bên tham chiến.  
**Chọn C**  
**Câu 18:** Sau CTTG II phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sớm và mạnh mẽ ở khu vực: Đông Nam Á  
**Chọn D**  
**Câu 19:** Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần hai: Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp  
**Chọn A**  
**Câu 20:** Hiệp ước BaLi được kí kết năm 1976 đánh dấu sự khởi sắc và hoạt động có hiệu quả của tổ chức ASEAN  
**Chọn D**  
**Câu 21:** Xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh là: Phát triển kinh tế làm trọng tâm  
**Chọn C**  
**Câu 22:** Nguyên nhân của mâu thuẫn Đông – Tây là: Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa 2 cường quốc là Liên Xô và Mĩ  
**Chọn D**  
**Câu 23:** Từ những năm 70 của thế kỉ XX, xu hướng hòa hoàn Đông – Tây đã xuất hiện với những cuộc gặp gỡ, thương lượng Xô – Mĩ, mặc dù còn những diễn biến phức tạp  
**Chọn A**  
**Câu 24:** Việc Việt Nam gia nhập vào tổ chức ASEAN được xem là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XX  
**Chọn C**  
**Câu 25:** Những nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, nhất là năng lượng nguyên tử…) SGK Lịch sử 12, trang 68  
**Chọn B**  
**Câu 26:** Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực hợp tác trên lĩnh vực kinh tế  
**Chọn D**  
**Câu 27:** Theo hiến chương thành lập tổ chức ASEAN thì mục tiêu của tổ chức nầy là phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự nổ lực hợp tác giữa các nước thành viên  
**Chọn C**  
**Câu 28:** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), Liên Xô không được phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Tây Âu  
**Chọn C**  
**Câu 29:** Nguyên nhân chung giúp nền kinh tế Mĩ- Tây Âu- Nhật Bản phát triển là: Áp dụng khoa hoc kĩ thuật  
**Chọn A**  
**Câu 30:** Nguyên nhân khách quan giúp nền kinh tế Nhật bản phát triển Sau CTTG II: Nhận viện trợ bên ngoài (Tận dụng được các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài như nguồn vốn đầu tư của Mỹ, tận dụng chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam, …. là nguyên nhân khách quan giúp kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh sau chiến tranh)  
**Chọn A**  
**Câu 31:** Có nhiều cơ hội áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật của hiện đại được xem là thuận lợi của Việt Nam khi tham gia vào tổ chức ASEAN  
**Chọn B**  
**Câu 32:** Nguyên nhân chính giúp Liên Xô hoàn thành khôi phục kinh tế (1945-1950) là: Nhờ tinh thần tự lực tự cường  
**Chọn C**  
**Câu 33:** Liên Xô mở đầu kỉ nguyên chinh phuc vũ trụ của loài người  
**Chọn B**  
**Câu 34**: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh: cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại diễn ra mạnh mẽ  
**Chọn D**  
**Câu 35:** Sự phát triển kinh tế của Ấn Độ từ sau khi giành độc lập đến nay xuất phát từ việc áp dụng khoa học kĩ thuật tiến bộ. Do đó, trong phát triển kinh tế, Việt Nam cần học tập Ấn Độ trong việc áp dụng triệt để những thành tựu khoa học kĩ thuật tiến bộ.  
**Chọn B**  
**Câu 36:** Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội là mục tiêu khi Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai  
**Chọn A**  
**Câu 37:** Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật đã giúp Mĩ nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh hợp lí cơ cấu sản xuất. Đây chính là nguyên nhân chính giúp kinh tế nước Mĩ phát triển mạnh mẽ sau chiến tranh thế giới thứ 2. Để 20 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.  
**Chọn B**  
**Câu 38:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng, nắm độc quyền vũ khí hạt nhân. Dựa vào tiềm lực kinh tế- quân sự đó, chính phủ Mĩ đã đề ra chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới  
**Chọn B**  
**Câu 39:** Cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới là: Hội đồng bảo an  
**Chọn C**  
**Câu 40:** Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình của Liên hợp quốc để đối phó với vấn đề phức tạp ở Biển Đông hiện nay  
**Chọn B**  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 5**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ....*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: .....*  
**Câu1.** Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới:  
A. Đa cực.   
B. Đơn cực.  
C. Đa cực nhiều trung tâm.  
D. Một cực nhiều trung tâm.  
**Câu 2.** Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học hiện đại ngày nay là do  
A. bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt thiên nhiên.  
B. kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.  
C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".  
D. đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.  
**Câu 3.** Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ là  
A. Mĩ.   
B. Liên Xô  
C. Nhật Bản.   
D. Trung Quốc.  
**Câu 4.** Đặc điểm cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay là gì?  
A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
B. Các phát minh kĩ thuật diễn ra với tốc độ nhanh chóng.  
C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.  
D. Diễn ra trên nhiều lĩnh vực với qui mô lớn với tốc độ nhanh.  
**Câu 5.**Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là gì?  
A. Gây ra tai nạn lao động , tai nạn giao thông.  
B. Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.  
C. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.  
D. Gây ra ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới, vũ khí hủy diệt loài người.  
**Câu 6.** Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Bắc Á đều bị  
A. Anh- Pháp chiếm làm thuộc địa.  
B. chủ nghĩa thực dân nô dịch.  
C. chủ nghĩa đế quốc xâm lược.   
D. Liên Xô- Trung Quốc chiếm đóng.  
**Câu 7.** Nội dung nào sau đây **không**thuộc đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?  
A. Tiến hành cải cách và mở cửa.                                 
B. Lấy phát triển kinh làm trung tâm.  
C. Thực hiện đường lối “ba ngọn cờ hồng”                    
D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 8.** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là:  
A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.   
B. Xu thế toàn cầu hóa.  
C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.  
D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.  
**Câu 9.** Nội dung nào dưới đây khẳng định mục đích quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc?  
A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.  
B. Ngăn chặn và thủ tiêu mọi sự đe dọa đối với hòa bình và an ninh thế giới.  
C. Áp dụng những biện pháp để trừng trị các hoạt động xâm lược phá hoại hòa bình.  
D. Duy trì trật tự thế giới mới có lợi cho Mỹ.  
**Câu 10:** Nội dung nào **không** phải là quyết định của hội nghị Ianta?  
A. Nhanh chóng tiêu diệt chủ Nghĩa phát xít Đức và chủ Nghĩa quân phiệt Nhật.  
B. Thành lập Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình an ninh thế giới.  
C. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Châu Âu và Châu Á.  
D. Các nước Đồng minh liên kết với nhau để chống phát xít.  
**Câu 11**. Một trong những vấn đề cấp bách đòi hỏi các nước lớn phải giải quyết khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc là?  
A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.  
B. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.  
C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.  
D. Liên Xô sẽ tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.  
**Câu 12**. Sự kiện nào sau đây **không** thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm1945?  
A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.  
B. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.  
C. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.  
D. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.  
**Câu 13**. Hiện nay trong tổ chức ASEAN thì nhóm những nền kinh tế nào được xem là kém phát triển hơn so với các nền kinh tế còn lại trong tổ chức?  
A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma.  
B. Lào, Campuchia, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.  
C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a.  
D. Việt Nam, Lào, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.  
**Câu 14**. Năm 1975 nhân dân các nước ở Châu Phi đã hoàn thành công cuộc đấu tranh.  
A. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ, giành độc lập dân tộc.  
B. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới, giành độc lập dân tộc.  
C. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân cũ, chế độ A-pac-thai.  
D. đánh đổ nền thống trị chủ nghĩa thực dân mới, chế độ A-pac-thai.  
**Câu 15**. Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mĩ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất?  
A. Nhờ áp dụng những thành tựu KHKT của thế giới  
B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú  
C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất , tập trung tư bản cao  
D. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế  
**Câu 16**. Vì sao 1972 Mĩ thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?  
A. Mĩ muốn bình thường hóa mối quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô  
B. Mĩ muốn hòa hoãn với Trung Quốc và Liên Xô để chống lại phong trào giải phóng dân tộc  
C. Mĩ muốn thay đổi chính sách đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa  
D. Mĩ muốn mở rộng các nước đồng minh để chống lại các nước thuộc địa  
**Câu 17**. Mục đích bao quát nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động là?  
A. Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới của đế quốc Mĩ.  
B. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ.  
C. Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.  
D. Đàn áp phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  
**Câu 18**. Chiến tranh lạnh chấm dứt đưa đến hệ quả nào?  
A. Mĩ từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới.  
B. Vị thế của Mĩ và Liên Xô suy giảm nghiêm trọng.  
C. Một cực là Liên Xô không còn, trật tự hai cực Ianta tan rã.  
D. Sự giải thể của NATO, Vácsava cùng hàng loạt các căn cứ quân sự khác.  
**Câu 19**. "Chiến tranh lạnh" chấm dứt mở ra chiều hướng mới để giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột như thế nào?  
A. Xuất hiện xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực.  
B. Vai trò của Liên Hợp Quốc được củng cố.  
C. Xu thế hòa bình ngày càng được củng cố trong các mối quan hệ quốc tế.  
D. Liên Xô và Mĩ không còn can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.  
**Câu 20**. Tại sao gọi là cách mạng khoa học công nghệ?  
A. Cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra về kĩ thuật.  
B. Với sự ra đời của các loại máy móc tiên tiến.  
C. Với sự ra đời của hệ thống các công trình kĩ thuật.  
D. Công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kĩ thuật.  
**Câu 21.**Do đâu chất lượng cuộc sống của con người được nâng cao?  
A. Do áp dụng khoa học kĩ thuật.                                  
B. Do học hỏi các nước phát triển.  
C. Do tác động của tiến bộ kĩ thuật.                               
D. Do tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.  
**Câu 22.**Để tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước các công ty khoa học kĩ thuật cần?  
A. phát triển nhanh chống về mọi mặt.  
B. sự phát triển nhanh chống của các công ty thương maị quốc tế  
C. sự phát triển tác động của các công ty xuyên quốc gia.  
D. sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.  
**Câu 23.** Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?  
A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mĩ.  
B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hệp quốc.  
C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.  
D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ  
**Câu 24.**Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?  
A. Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.  
B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.  
C. Liên minh chặt chẽ với Nga.  
D. Liên minh với các nước Đông Nam Á.  
**Câu 25.** Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là  
A. hợp tác và phát triển.  
B. hợp tác với các nước trong khu vực.  
C. hợp tác với các nước châu Âu  
D. hợp tác với các nước đang phát triển  
**Câu 26:**Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?  
A. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe.  
B. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.  
C. Mĩ vương lên trở thành siêu cường duy nhất.  
D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.  
**Câu 27**. Điểm khác biệt của Nhật Bản so với Mĩ trong phát triển khoa học-kĩ thuật?  
A. Coi trọng và đầu tư cho các phát minh.  
B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.  
C. Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.  
D. Đầu tư bán quân trang, quân dụng.  
**Câu 28.** Sau "Chiến tranh lạnh", dưới tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc.  
A. Lấy quân sự làm trọng điểm  
B. Lấy chính trị làm trọng điểm  
C. Lấy kinh tế làm trọng điểm.  
D. Lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.  
**Câu 29**. Trật tự thế giới hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào?  
A. Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.  
B. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.  
C. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.  
D. Những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Pốtxđam.  
**Câu 30.**Điểm **khác biệt** về nguyên tắc giữa ASEAN và tổ chức Liên Hợp Quốc là  
A. tôn trọng độc lập và toàn vẹn lãnh thổ  
B. không can thiệp vào công nghiệc nội bộ của nhau.  
C. giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.  
D. hợp tác có hiệu quả về kinh tế, văn hóa  
**Câu 31.**Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mĩ dựa vào tiềm lực kinh tế-tài chính và lực lượng quân sự to lớn, giới cầm quyền Mĩ theo đuổi  
A. mưu đồ thống trị toàn thế giới.  
B. mưu đồ thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.  
C. xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.  
D. mưu đồ thống trị toàn thế giới và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên hành tinh  
**Câu 32.** Sự kiện 11-9-2001, đã đặt nước Mĩ trong tình trạng phải đối đầu với nguy cơ.  
A. Sự bất cập trong hoạt động quốc phòng và anh ninh.  
B. Sự suy giảm về kinh tế.  
C. Chủ nghĩa khủng bố.  
D. Sự khủng hoảng nội các.  
**Câu 33.** Xu thế toàn cầu hóa thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt là gì?  
A. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế.  
B. Trình độ của người lao động còn thấp.  
C. Chưa tận dụng tốt nguồn vốn và kĩ thuật từ bên ngoài.  
D. Trình độ quản lí còn thấp.  
**ĐÁP ÁN**  
*Mỗi đáp án đúng được 0.3 điểm*  
  
  
  
  
  
1. B  
  
  
11. C  
  
  
21. D  
  
  
31. D  
  
  
  
  
2. D  
  
  
12. A  
  
  
22. D  
  
  
32. D  
  
  
  
  
3. A  
  
  
13. A  
  
  
23. D  
  
  
33. C  
  
  
  
  
4. A  
  
  
14. A  
  
  
24. A  
  
  
   
  
  
  
  
5. D  
  
  
15. A  
  
  
25. A  
  
  
   
  
  
  
  
6. B  
  
  
16. B  
  
  
26. A  
  
  
   
  
  
  
  
7. C  
  
  
17. C  
  
  
27. A  
  
  
   
  
  
  
  
8. A  
  
  
18. C  
  
  
28. B  
  
  
   
  
  
  
  
9. C  
  
  
19. C  
  
  
29. C  
  
  
   
  
  
  
  
10. D  
  
  
20. C  
  
  
30. A  
  
  
   
  
  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 6**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: .....*  
**Câu 1.**Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, cách mạng công nghệ đã trở thành cốt lõi của cuộc  
**A.** cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.   
**B.** cách mạng công nghiệp.  
**C.** cách mạng thông tin.   
**D.** cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ nhất.   
**Câu 2.** Quân đội nước nào sẽ chiếm đóng phía Nam vĩ tuyến 38 của Triều Tiên?  
**A.** Quân đội Mĩ.   
**B.**Quân đội Liên Xô.  
**C.** Quân đội Pháp.   
**D.**Quân đội Anh.  
**Câu 3.**Lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại chế độ độc tài thân Mĩ của nhân dân Cu-ba là  
**A.** A-gien-đê.   
**B.**Nen-xơn Man-đê-la.  
**C.** Phi-đen Cát-xtơ-rô.  
**D.**Tút-xanh Lu-véc-tuy-a.  
**Câu 4**. Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mĩ đạt được kết quả nào dưới đây?  
**A**. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.  
**B.** Chi phối được nhiều nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.   
**C**. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.  
**D**. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên mọi lĩnh vực.   
**Câu 5.**Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu  
**A.** phát triển nhanh chóng.   
**B.** cơ bản có sự tăng trưởng.  
**C.** phát triển chậm chạp.  
**D.**cơ bản được phục hồi.  
**Câu 6.**Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là  
**A.** hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.  
**B.** chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.  
**C.** tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.  
**D.** giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.  
**Câu 7.**Khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sớm nhất ở khu vực nào?  
**A.** Bắc Phi.                       **B.** Đông Phi.             **C.** Đông Bắc Á.            **D.**Đông Nam Á.  
**Câu 8.** Tổng thống đầu tiên và cũng là Tổng thống cuối cùng của Liên Xô là  
**A.** Góoc-ba-chốp.             **B.** Khơ-rút-sốp.        **C.** Pu-tin.                     **D.** En-xin.  
**Câu 9.** Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?  
**A.** Cách mạng công nghiệp.                               **B.**Cách mạng chất xám.  
**C.** Cách mạng công nghệ.                                  **D.** Cách mạng xanh.  
**Câu 10.**Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là  
**A.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào.                            **B.** Campuchia, Malaixia, Brunây.  
**C.** Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.                      **D.** Miến Điện, Việt Nam, Philippin.  
**Câu 11.**Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô là  
**A.** đối đầu.**B**. hợp tác. **C**. đối tác.**D**. đồng minh.   
**Câu 12**. Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động chống Liên Xô là cuộc chiến  
**A.** không tiếng súng nhưng đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng.  
**B**. giành thị trường quyết liệt giữa Mĩ và Liên Xô.  
**C**. với những xung đột trực tiếp giữa Mĩ và Liên Xô.   
**D**. không hồi kết về quân sự và ý thức hệ giữa Mĩ và Liên Xô.  
**Câu 13.** Năm 1945, nhân dân một số nước Đông Nam Á đã tranh thủ yếu tố thuận lợi nào để nổi dậy giành độc lập?  
**A.** Quân Đồng minh giải giáp quân đội Nhật Bản.                                    
**B.** Phát xít Đức đầu hàng lực lượng Đồng minh.  
**C.** Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.  
**D.** Liên Xô đánh thắng quân phiệt Nhật Bản.  
**Câu 14.**Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới là hệ quả của  
**A.** sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.      **B.**cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.  
**C.** sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.       **D.** quá trình thống nhất thị trường thế giới.  
**Câu 15.**Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là  
**A.** xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.  
**B.** xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.  
**C.** xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.  
**D.** tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.  
**Câu 16.**Trật tự hai cực Ianta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào?  
**A.** Liên Xô và Mĩ.             **B.**Mĩ và Anh.           **C.**Liên Xô và Anh.       **D.**Liên Xô và Pháp.  
**Câu 17.**Một trong những ý nghĩa quốc tế của sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1/10/1949) là  
**A.** cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Bắc Á.  
**B.** làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên thế giới.  
**C.** tạo điều kiện nối liền chủ nghĩa xã hội từ châu Âu sang châu Á.  
**D.** làm giảm tình trạng căng thẳng của cục diện Chiến tranh lạnh.  
**Câu 18.**Quốc gia được mệnh danh là “Lá cờ trong phong trào giải phóng dân tộc Mĩ Latinh” là  
**A.** Cu-ba.**B.**Ác-hen-ti-na.                  **C.**Braxin.               **D.**Mê-hi-cô.  
**Câu 19.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
**A.** kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
**B.** khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
**C.** sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.  
**D.** mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.  
**Câu 20.** Xét về bản chất, toàn cầu hóa là  
**A.** sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.  
**B.** sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.  
**C.** sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.  
**D.** sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.  
**Câu 21.** Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô được đánh dấu bởi sự kiện nào?  
**A.** Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va tuyên bố giải thể.  
**B.** Lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Crem-li bị hạ xuống.  
**C.** Các nước Cộng hòa đòi tách khỏi Liên bang Xô viết.  
**D.** Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) tuyên bố ngừng hoạt động.  
**Câu 22.** Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là  
**A.** tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.  
**B.** không còn chú trọng hợp tác với Mĩ và các nước Tây Âu.  
**C.** chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.  
**D.** chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.  
**Câu 23.** Sau năm 1945, nhiều nước Đông Nam Á vẫn phải tiếp tục cuộc đấu tranh để giành và bảo vệ độc lập vì  
**A.** thực dân Pháp và Mĩ xâm lược trở lại.  
**B.** Mĩ ủng hộ thực dân phương Tây xâm lược trở lại.  
**C.** thực dân Âu - Mĩ quay trở lại tái chiếm Đông Nam Á.  
**D.** thực dân Mĩ và Hà Lan xâm lược trở lại.  
**Câu 24.**Tổ chức liên minh khu vực lớn nhất ở châu Phi là  
**A.** Liên minh châu Phi (AU).  
**B.** Cộng đồng kinh tế châu Phi (AEC).  
**C.** Cộng đồng phát triển Nam Phi (SADC).  
**D.** Khối thị trường chung Đông và Nam Phi (EACCAS).  
**Câu 25.**Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?  
**A.** Đánh dấu cuộc Chiến tranh lạnh chính thức bắt đầu.  
**B.** Tạo nên sự phân chia đối lập giữa Đông Âu và Tây Âu.  
**C.** Xác lập cục diện hai cực, hai phe, Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.  
**D.** Đặt nhân loại đứng trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới mới.  
**Câu 26.** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952-1973 là  
**A.** quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á. **B.** liên minh chặt chẽ với nước Mĩ.  
**C.** hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.                  **D.** liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.  
**Câu 27.**Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Liên Xô và Mĩ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (tháng 12/1989) là   
**A**. nền kinh tế hai nước đều lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng.  
**B.** sự suy giảm thể mạnh của cả hai nước trên nhiều mặt.  
**C**. phạm vi ảnh hưởng của Mĩ bị mất, của Liên Xô bị thu hẹp.  
**D**. trật tự hại cực Ianta bị xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.   
**Câu 28.**Nội dung nào dưới đây **không** phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?  
**A.** Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty độc quyền xuyên quốc gia.  
**B.** Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng đa cực.   
**C.** Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.   
**D.** Các quốc gia điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển kinh tế.   
**Câu 29.** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
**A.** từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.  
**B.** từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.  
**C.** từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.  
**D.** từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.  
**Câu 30.** Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Liên Xô?  
**A**. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.             **B**. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.  
**C**. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.     **D.**Tiến hành công cuộc cải cách đất nước.  
**Câu 31.** Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
**A**. làm xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây ở châu Âu.   
**B**. buộc Mĩ phải chấm dứt Chiến tranh lạnh với Liên Xô.   
**C.** góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ.   
**D**. tạo cơ sở hình thành các liên minh kinh tế - quân sự.  
**Câu 32.** Việc Liên Xô trở thành một trong năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào trong quan hệ quốc tế?  
**A.** Khẳng định đây là tổ chức quốc tế lớn nhất được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai.  
**B.** Thể hiện đây là một tổ chức có vai trò trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới.  
**C.** Khẳng định vị thế của Liên Xô trong tổ chức Liên hợp quốc.  
**D.** Góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.  
**Câu 33.**Một trong những hệ quả tích cực của toàn cầu hóa là   
**A**. giải quyết triệt để những bất công xã hội.   
**B.** thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.  
**C**. giải quyết căn bản sự phân hóa giàu nghèo.   
**D**. giúp các nước giữ nguyên cơ cấu kinh tế.   
**Câu 34.**Sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi (1993) chứng tỏ  
**A.** một biện pháp thống trị của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ.  
**B.** hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cơ bản bị tan rã.  
**C.** cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội đã hoàn thành ở châu Phi.  
**D.** chủ nghĩa thực dân mới bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.  
**Câu 35.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
**A.** do bóc lột hệ thống thuộc địa.                       **B.** nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.  
**C.** do giảm chi phí cho quốc phòng.                   **D.** nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.  
**Câu 36.**Một trong những điểm khác biệt của công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1985 – 1991) so với công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) là gì?  
**A.** Tiến hành cải tổ khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.  
**B.** Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.  
**C.** Xóa bỏ chế độ một đảng, thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.  
**D.** Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.  
**Câu 37**. So với cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Mĩ Latinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì khác biệt?  
**A.** Nhân dân Mĩ La-tinh đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.  
**B.** Lãnh đạo phong trào đấu tranh thuộc về giai cấp vô sản.  
**C.** Nhân dân Mĩ La-tinh đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ.  
**D.** Diễn ra dưới sự lãnh đạo của tổ chức liên minh khu vực.  
**Câu 38.** Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?  
**A.** Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật.   
**B.** Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.  
**C.** Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.   
**D.** Nâng cao trình độ tập trung vốn.  
**Câu 38.**Một trong những điểm khác biệt giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi với châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là về  
**A.** nhiệm vụ đấu tranh chủ yếu.   
**B.** kết cục của cuộc đấu tranh.  
**C.** mục tiêu đấu tranh chủ yếu.   
**D.**tổ chức lãnh đạo thống nhất của châu lục.  
**Câu 40.** Việt Nam gia nhập ASEAN (1995) đã đem lại nhiều cơ hội lớn để nước ta thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước là một nhận định đúng, **ngoại trừ** việc  
**A.** hội nhập, học hỏi và tiếp thu được nhiều thành tựu khoa học - kĩ thuật từ bên ngoài.  
**B.** thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài để phát triển kinh tế.  
**C.** mở rộng, trao đổi và giao lưu văn hóa với bên ngoài.  
**D.** nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, bản sắc văn hóa dân tộc có nguy cơ bị xói mòn.  
**ĐÁP ÁN**  
*Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm*  
  
  
  
  
  
1 – A  
  
  
2 – A  
  
  
3 – C  
  
  
4 – B  
  
  
5 – D  
  
  
6 – D  
  
  
7 – D  
  
  
8 – A  
  
  
9 – D  
  
  
10 – A  
  
  
  
  
11 – A  
  
  
12 – A   
  
  
13 – C  
  
  
14 – B  
  
  
15 – D  
  
  
16 – A  
  
  
17 – C  
  
  
18 – A  
  
  
19 – B  
  
  
20 – C  
  
  
  
  
21 – B  
  
  
22 – A  
  
  
23 – C  
  
  
24 – A  
  
  
25 – C  
  
  
26 – B  
  
  
27 – B  
  
  
28 – A  
  
  
29 – D  
  
  
30 – D  
  
  
  
  
31 – C  
  
  
32 – D  
  
  
33 – B  
  
  
34 – A  
  
  
35 – B  
  
  
36 – C  
  
  
37 – A  
  
  
38 – A  
  
  
39 – D  
  
  
40 – D  
  
  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 7**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: .......*  
**Câu 1**. Hội nghị Ianta (2.1945) diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử nào?  
A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.  
B. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.  
C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang bước vào giai đoạn cuối.  
D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.  
**Câu 2.** Những nước tham dự hội nghị Ianta là  
A. Mỹ, Anh, Pháp.                                                    B. Mỹ, Anh, Liên Xô.  
C. Anh, Pháp, Liên Xô.                                              D. Mỹ, Pháp, Liên Xô.  
**Câu 3.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời không dựa vào lý do nào  
A. Các nước Đông Nam Á muốn đấu tranh với chủ nghĩa thực dân.  
B. Nhu cầu hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.  
C. Muốn hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc đối với khu vực.  
D. Xu thế khu vực hóa đang diễn ra mạnh mẽ và hiệu quả.  
**Câu 4.** Mục tiêu của tổ chức ASEAN là phát triển về:  
A. Chính trị và kinh tế.   
B. Kinh tế và văn hóa.  
C. Chính trị và quân sự  
D. Văn hóa và xã hội.  
**Câu 5.** Sự khởi sắc trong hoạt động của tổ chức ASEAN được đánh dấu từ sự kiện nào?  
A. Hiệp ước Bali được kí kết (1976).                             
B. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).  
C. Hiến chương ASEAN được kí kết (2007).                 
D. Vấn đề Campuchia được giải quyết (1989).  
**Câu 6**. Quốc gia nào thực hiện đường lối đối ngoại hoà bình, trung lập tích cực, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?  
A. Campuchia.                 B. Ấn Độ.              C. Nhật Bản.                 D. Hàn Quốc.  
**Câu 7.** Địa vị quốc tế của Trung Quốc ngày càng nâng cao là kết quả của thời kỳ nào?  
A. Nội chiến 1946-1949  
B. Công cuộc cải cách và mở cửa từ 1978 -2000  
C. Thành tựu 10 năm đầu xây dựng chế độ mới 1949-1959  
D. Trung Quốc những năm không ổn định 1959-1978  
**Câu 8.** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là:  
A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.   
B. Xu thế toàn cầu hóa.  
C. Sự hình thành các liên minh kinh tế.   
D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.  
**Câu 9.** Nước nào là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần 2?  
A. Liên Xô                         B. Anh                C. Mĩ                               D. Nhật Bản  
**Câu 10.** Mĩ phát động "chiến tranh lạnh" nhằm mục đích:  
A. Chống Liên Xô và các nước XHCN.  
B. Chống Liên Xô và các nước TBCN.  
C. Chống các nước TBCN trên thế giới.  
D. Chống các nước TBCN phương Tây đang lớn mạnh.  
**Câu 11**. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?  
A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.  
B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.  
C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực với nhau.  
D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.  
**Câu 12**. Một trong những vấn đề cấp bách đòi hỏi các nước lớn phải giải quyết khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc là?  
A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.  
B. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.  
C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.  
D. Liên Xô sẽ tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.  
**Câu 13.** Những yếu tố dưới đây yếu tố nào không phải là nguyên nhân thành lập của tổ chức ASEAN?  
A. Hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.  
B. Thiết lập sự ảnh hưởng của mình đối với các nước khác.  
C. Hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.  
D. Sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của các tổ chức hợp tác khác trên thế giới.  
**Câu 14**. Vì sao từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại?  
A. Chiến lược kinh tế hướng nội không còn phù hợp nữa, bộc lộ nhiều hạn chế.  
B. Không muốn phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài.  
C. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.  
D. Cần cải thiện quan hệ với các nước Đông Dương.  
**Câu 15**. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ La-tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy" vì:  
A. núi lửa thường xuyên hoạt động   
B.cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ  
C. phong trào giải phóng dân tộc nổ ra dưới nhiều hình thức  
D. lần lượt lật đổ chế độ độc tài phản động giành lại chủ quyền dân tộc  
**Câu 16**. Vì sao Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu?  
A. Mĩ có sức mạnh về quân sự.  
B. Mĩ khống chế các nước đồng minh và các nước XHCN.  
C. Mĩ có thế lực về kinh tế.  
D. Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.  
**Câu 17**. Đặc điểm nào sau đây không phản ánh đúng tình hình nước Mĩ 20 năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ 2 ?  
A. Nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng.  
B. Trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất của thế giới .  
C. Kinh tế Mĩ vượt xa Tây Âu và Nhật Bản.  
D. Kinh tế Mĩ chịu sự cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản  
**Câu 18**. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 trở đi?  
A. Sự phát triển nhảy vọt.  
B. Sự phát triển vượt bật  
C. Sự phát triển thần kì.   
D. Sự phát to lớn.  
**Câu 19**. Nội dung nào sau đây không nằm trong diễn biến của Chiến tranh lạnh?  
A. Các cuộc chiến tranh cục bộ ở Đông Nam Á.  
B. Cuộc chiến tranh Triều Tiên.  
C. Xung đột trực tiếp giữa hai siêu cường.  
D. Xung đột ở Trung Cận Đông.  
**Câu 20**. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học công nghệ là gì?  
A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp  
B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.  
C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.  
D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ một số lĩnh vực quan trọng.  
**Câu 21**. Để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai, ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã thống nhất nội dung nào dưới đây?  
A. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.  
B. Liên Xô sẽ vào giải giáp quân phiệt Nhật ở Bắc Triều Tiên.  
C. Hồng quân Liên Xô sẽ tấn công vào sào huyệt Béc-lin của Đức.  
D. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.  
**Câu 22**. Sự kiện nào sau đây mở ra một chương mới cho chính sách “đa phương hóa”, “đa dạng hóa” quan hệ đối ngoại của Việt Nam?  
A. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (1977).  
B. Việt Nam tham gia vào tổ chức WTO (2007).  
C. Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN (1995).  
D. Việt nam tham gia vào Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).  
**Câu 23**. Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?  
A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mĩ.  
B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hệp quốc.  
C. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.  
D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 24**. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mĩ dựa vào tiềm lực kinh tế-tài chính và lực lượng quân sự to lớn, giới cầm quyền Mĩ theo đuổi  
A. mưu đồ thống trị toàn thế giới.  
B. mưu đồ thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.  
C. xóa bỏ chủ nghĩa xã hội  
D. mưu đồ thống trị toàn thế giới và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên hành tinh  
**Câu 25**. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mĩ so với kinh tế Tây Âu và Nhật Bản là gì ?  
A. Kinh tế Mĩ phát triển nhanh và luôn giữ vững địa vị hàng đầu  
B. Kinh tế Mĩ bị các nước tư bản Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh gay gắt  
C. Kinh tế Mĩ phát triển nhanh, nhưng thường xuyên xảy ra nhiều cuộc suy thoái  
D. Kinh tế Mĩ phát triển đi đôi với phát triển quân sự  
**Câu 26**. Việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu ((EURO) ở nhiều nước EU có tác dụng quan trọng gì?  
A. Thống nhất tiền tệ, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.  
B. Thuận lợi trao đổi mua bán giữa các nước  
C. Thống nhất chế độ đo lường và dễ dàng trao đổi mua bán.  
D. Thống sự kiểm soát tài chính của các nước.  
**Câu 27**. Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?  
A. Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.  
B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.  
C. Liên minh chặt chẽ với Nga.  
D. Liên minh với các nước Đông Nam Á.  
**Câu 28**. Nguyên nhân chung và quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng và trở thành 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?  
A. Áp dụng thành tựu KHKT nâng cao năng suất , hạ giá thành sản phẩm.  
B. Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.  
C. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao.  
D. Nguồn nhân lực lao động dồi dào , trình độ khoa học kĩ thuật cao  
**Câu 29**. Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?  
A. Vị trí trên trường quốc tế về kinh tế và chính trị.        
B. Là một cường quốc về công nghệ và kinh tế.  
C. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.  
D. Là một cường quôc về quân sự và chính trị.  
**Câu 30**. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là  
A. các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.  
B. thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.  
C. hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.  
D. các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.  
**Câu 31.** Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là  
A. hợp tác và phát triển.  
B. hợp tác với các nước trong khu vực.  
C. hợp tác với các nước châu Âu  
D. hợp tác với các nước đang phát triển  
**Câu 32**. Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã đặt các quốc gia trong tình thế ?  
A. Phải nắm bắt thời cơ.  
B. Phải tiến hành chiến tranh để xác lập vị thế của mình.  
C. Phải nắm bắt thời cơ, đẩy lùi thách thức.  
D. Hạn chế thách thức và vươn lên.  
**Câu 33**. Trong giai đoạn hiện nay để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta cần phải làm gì?  
A. Thành lập các công ty lớn.                                       
B. Tiến hành cải cách sâu rộng.  
C. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.                                
D. Khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế.  
**ĐÁP ÁN**  
*Mỗi đáp án đúng được 0.3 điểm*  
  
  
  
  
1  
  
  
C  
  
  
11  
  
  
C  
  
  
21  
  
  
D  
  
  
31  
  
  
A  
  
  
  
  
2  
  
  
B  
  
  
12  
  
  
C  
  
  
22  
  
  
A  
  
  
32  
  
  
C  
  
  
  
  
3  
  
  
A  
  
  
13  
  
  
B  
  
  
23  
  
  
A  
  
  
33  
  
  
B  
  
  
  
  
4  
  
  
B  
  
  
14  
  
  
A  
  
  
24  
  
  
A  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
5  
  
  
A  
  
  
15  
  
  
D  
  
  
25  
  
  
C  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
6  
  
  
B  
  
  
16  
  
  
D  
  
  
26  
  
  
A  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
7  
  
  
B  
  
  
17  
  
  
D  
  
  
27  
  
  
A  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
8  
  
  
A  
  
  
18  
  
  
C  
  
  
28  
  
  
A  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
9  
  
  
C  
  
  
19  
  
  
C  
  
  
29  
  
  
A  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
10  
  
  
A  
  
  
20  
  
  
A  
  
  
30  
  
  
B  
  
  
   
  
  
   
  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 8**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1:** Hiến chương Liên hợp quốc và quyết định chính thức thành lập Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị  
A. Ianta (2/1945, Liên Xô).  
B. Xan Phranxixcô (4/1945, Mĩ).  
C. Pốtxđam (7/1945, Đức).  
D. Matxcơva (12/1945, Liên Xô).  
**Câu 2:** Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là  
A. phát triển kinh tế.  
B. phát triển kinh tế, chính trị.  
C. cải tổ chính trị.  
D. phát triển văn hóa, giáo dục.  
**Câu 3:** Quan hệ EU - Việt Nam được chính thức thiết lập  
A. năm 1994.     B. năm 1990.  
C. năm 1992.     D. năm 1995.  
**Câu 4:** Theo “phương án Maobáttơn”, nước Ấn Độ của những người theo  
A. Ấn Độ giáo.     B. Phật giáo.  
C. Hồi giáo.     D. Kitô giáo.  
**Câu 5:** Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử ghi nhận năm 1960 là  
A. Năm châu Phi nổi dậy.  
B. Năm châu Phi giải phóng.  
C. Năm châu Phi thức tỉnh.  
D. Năm châu Phi.  
**Câu 6:** Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là  
A. Inđônêxia, Việt Nam, Lào.     B. Campuchia, Malaixia, Brunây.  
C. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.     D. Miến Điện, Việt Nam, Philíppin.  
**Câu 7:** Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế - xã hội vào  
A. tháng 9/1982.     B. tháng 10/1987.  
C. tháng 12/1987.     D. tháng 12/1978.  
**Câu 8:** Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm  
A. 1946.     B. 1947.  
C. 1949.     D. 1948.  
**Câu 9:** Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là  
A. Đức.    B. Nhật Bản.  
C. Anh.     D. Mĩ.v  
**Câu 10:** Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là  
A. Tổ chức Y tế Thế giới.     B. Tòa án Quốc tế.  
C. Ngân hàng Thế giới.     D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.  
**Câu 11:** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, **ngoại trừ**  
A. Thái Lan.     B. Nhật Bản.  
C. Xingapo.     D. Philíppin.  
**Câu 12:** Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở  
A. châu Á.     B. châu Âu.  
C. châu Phi.     D. châu Mĩ.  
**Câu 13:** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973 là  
A. liên minh chặt chẽ với nước Mĩ.  
B. quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.  
C. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.  
D. liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.  
**Câu 14:** Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới là hệ quả của  
A. sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.  
B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.  
C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.  
D. quá trình thống nhất thị trường thế giới.  
**Câu 15:** Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu  
A. phát triển nhanh chóng.  
B. cơ bản có sự tăng trưởng.  
C. phát triển chậm chạp.  
D. cơ bản được phục hồi.  
**Câu 16:** Học thuyết nào được coi như là mốc đánh dấu sự “trở về” châu Á của Nhật Bản?  
A. Học thuyết Kaiphu.  
B. Học thuyết Miyadaoa.  
C. Học thuyết Phucưđa.  
D. Học thuyết Hasimôtô.  
**Câu 17:** Tại Quốc hội Mĩ (12/3/1947), Tổng thống Truman đề nghị  
A. thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).  
B. giúp đỡ nước Pháp kéo dài cuộc chiến tranh Đông Dương.  
C. thực hiện Kế hoạch Mácsan, giúp Tây Âu phục hồi kinh tế.  
D. viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kì.  
**Câu 18:** Hội nghị Ianta (2/1945) **không** quyết định  
A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.  
B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.  
C. thỏa thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.  
D. đưa quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật Bản.  
**Câu 19:** Xét về bản chất, toàn cầu hóa là  
A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.  
B. sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.  
C. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.  
D. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.  
**Câu 20:** Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?  
A. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.  
B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.  
C. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Mácsan.  
D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudơven.  
**Câu 21:** Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu  
A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.  
B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.  
C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).  
D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.  
**Câu 22:** Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” (từ thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ  
A. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.  
B. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.  
C. sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ”.  
D. dùng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.  
**Câu 23:** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
A. do bóc lột hệ thống thuộc địa.  
B. nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.  
C. do giảm chi phí cho quốc phòng.  
D. nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.  
**Câu 24:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển của Tây Âu thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới?  
A. Chi phí cho quốc phòng thấp (1% GDP).  
B. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.  
C. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.  
D. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.  
**Câu 25:** Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là  
A. “văn minh nông nghiệp”.  
B. “văn minh thông tin”.  
C. “văn minh công nghiệp”.  
D. “văn minh thương mại”.  
**Câu 26:** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là  
A. cục diện “Chiến tranh lạnh”.  
B. xu thế toàn cầu hóa.  
C. sự hình thành các liên minh kinh tế.  
D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.  
**Câu 27:** Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 đã  
A. buộc các nước phương Tây phải đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.  
B. chứng tỏ Liên Xô là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.  
C. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.  
D. làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.  
**Câu 28:** Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì  
A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.  
B. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.  
C. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.  
D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.  
**Câu 29:** Một trong những biểu hiện Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là  
A. tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.  
B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.  
C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.  
D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.  
**Câu 30:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?  
A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty độc quyền xuyên quốc gia.  
B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng đa cực.  
C. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.  
D. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển kinh tế.  
**Câu 31:** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.  
B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.  
C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.  
D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.  
**Câu 32:** Sự kiện ngày 11/9/2001 ở nước Mĩ cho thấy  
A. nhân loại đang phải đối mặt với một nguy cơ và thách thức lớn.  
B. hòa bình, hợp tác không phải là xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế.  
C. cục diện hai cực trong quan hệ quốc tế chưa hoàn toàn chấm dứt.  
D. tình trạng Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn ở nhiều nơi.  
**Câu 33:** Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỉ XX)?  
A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.  
B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.  
C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.  
D. Hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.  
**Câu 34:** Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á trong 10 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa - chính trị thế giới?  
A. Nhật Bản phát triển “thần kì”, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.  
B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.  
C. Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế nổi bật nhất của khu vực Đông Bắc Á.  
D. Hàn Quốc, Hồng Công và Đài Loan trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á.  
**Câu 35:** Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là  
A. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.  
B. không còn chú trọng hợp tác với Mĩ và các nước Tây Âu.  
C. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.  
D. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.  
**Câu 36:** Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản Hiệp ước Bali (1976)?  
A. Thu hẹp sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.  
B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.  
C. Sự nhất trí của 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).  
D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.  
**Câu 37:** Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.  
B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.  
C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.  
D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.  
**Câu 38:** Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là  
A. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.  
B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, rừ xung đột quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.  
C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực quân sự giữa hai siêu cường Xô – Mĩ.  
D. Mâu thuẫn giữa Liên Xô - Mĩ về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh.  
**Câu 39:** Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách – mở cửa của Trung Quốc?  
A. Kiên trì nguyên tắc nhà nước của dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam.  
B. Mở cửa, hội nhập quốc tế; áp dụng các thành tựu của khoa học kĩ thuật vào sản xuất.  
C. Chuyển mô hình kinh tế nông nghiệp tập thể sang kinh tế thị trường.  
D. Xây dựng mô hình nhà nước dân chủ chủ nghĩa, lấy phát triển chính trị làm trung tâm.  
**Câu 40:** Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề Biển Đông?  
A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.  
B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.  
C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.  
D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.  
**Đáp án**  
  
  
  
1 – B  
2 – A  
3 – B  
4 – A  
5 – D  
6 – A  
7 – D  
8 – C  
  
  
9 – D  
10 – B  
11 – A  
12 – A  
13 – A  
14 – B  
15 – D  
16 – C  
  
  
17 – D  
18 – D  
19 – C  
20 – A  
21 – B  
22 – C  
23 – B  
24 – A  
  
  
25 – B  
26 – A  
27 – C  
28 – C  
29 – A  
30 – A  
31 – D  
32 – A  
  
  
33 – D  
34 – B  
35 – A  
36 – D  
37 – B  
38 – B  
39 – B  
40 – C  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 9**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1:** Duy trì hòa bình, an ninh thế giới và phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là nhiệm vụ chính của  
A. Tổ chức ASEAN.     B. Liên minh châu Âu.  
C. Hội nghị Ianta.     D. Liên Hợp quốc.  
**Câu 2:** Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?  
A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.  
B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.  
C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.  
D. Chế tạo thành công tàu ngầm.  
**Câu 3:** Bốn “con rồng” của kinh tế châu Á từ nửa sau thế kỉ XX đến nay là  
A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.  
B. Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ.  
C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo.  
D. Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc.  
**Câu 4:** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, ngoại trừ  
A. Thái Lan.    B. Nhật Bản.  
C. Xingapo.    D. Philíppin.  
**Câu 5:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở vùng nào của châu Phi?  
A. Bắc Phi.    B. Đông Phi.  
C. Nam Phi.    D. Tây Phi.  
**Câu 6:** Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới là  
A. Mĩ, Tây Âu, Trung Quốc.  
B. Mĩ, Nga, Trung Quốc.  
C. Mĩ, Nhật Bản, Nga.  
D. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.  
**Câu 7:** Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?  
A. Đa cực.     B. Một cực nhiều trung tâm.  
C. Đa cực nhiều trung tâm.     D. Đơn cực.  
**Câu 8:** Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mĩ Latinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành “sân sau” của  
A. Đức.    B. Pháp.  
C. Anh.    D. Mĩ.  
**Câu 9:** Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ  
A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.  
B. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.  
C. Hiệp ước phát triển kinh tế Mĩ - Nhật.  
D. Hiệp ước liên minh Nhật - Mĩ.  
**Câu 10:** Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?  
A. Tàu hỏa tốc độ cao.     B. Bản đồ gen người.  
C. Máy tính điện tử.     D. Máy kéo sợi Gien-ni.  
**Câu 11:** Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai  
A. bước vào giai đoạn cuối.     B. mới bùng nổ.  
C. đang diễn ra ác liệt.     D. vừa kết thúc.  
**Câu 12:** I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công  
A. hành trình khám phá sao Hỏa.  
B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc.  
C. hành trình chinh phục Mặt Trăng.  
D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.  
**Câu 13:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973, tình hình nổi bật của kinh tế nước Mĩ là  
A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất.  
B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.  
C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.  
D. đạt được sự tăng trưởng “thần kì”.  
**Câu 14:** Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là  
A. “văn minh nông nghiệp”.     B. “văn minh thông tin”.  
C. “văn minh công nghiệp”.     D. “văn minh thương mại”.  
**Câu 15:** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là  
A. cục diện “Chiến tranh lạnh”.    B. xu thế toàn cầu hóa.  
C. sự hình thành các liên minh kinh tế.    D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.  
**Câu 16:** Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?  
A. Các nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời,...)  
B. Những công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động,...).  
C. “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp (cơ khí hóa, thủy lợi hóa,...).  
D. Các phương tiện giao thông vận tải mới (tàu hỏa tốc độ cao, máy bay siêu âm,...).  
**Câu 17:** Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì  
A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.  
B. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.  
C. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.  
D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.  
**Câu 18:** Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì  
A. các nước phương Tây bao vây, cấm vận.  
B. các thế lực phản động chống phá.  
C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.  
D. Mĩ triển khai “chiến lược toàn cầu”.  
**Câu 19:** Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là  
A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.  
B. hướng về các nước châu Á.  
C. hướng mạnh về Đông Nam Á.  
D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.  
**Câu 20:** Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?  
A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.  
B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.  
C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.  
D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
**Câu 21:** Cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chế độ độc tài thân Mĩ của nhân dân Cu-ba được mở đầu bởi sự kiện nào?  
A. Tổ chức cách mạng mang tên “Phong trào 26/7” được thành lập.  
B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 137 thanh niên Cu-ba yêu nước (26/7/1953).  
C. Phi-đen Cát-xtơ-rô cùng đồng đội mở cuộc đổ bộ lên tỉnh Ô-ri-en-tê (tháng 11/1956).  
D. Lực lượng cách mạng Cu-ba tấn công, đánh chiếm thủ đô La-ha-ba-na (1/1959).  
**Câu 22:** Tổ chức liên minh khu vực lớn nhất ở châu Phi là  
A. Liên minh châu Phi (AU).  
B. Cộng đồng kinh tế châu Phi (AEC).  
C. Cộng đồng phát triển Nam Phi (SADC).  
D. Khối thị trường chung Đông và Nam Phi (EACCAS).  
**Câu 23:** Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?  
A. Cách mạng công nghiệp.     B. Cách mạng chất xám.  
C. Cách mạng công nghệ.     D. Cách mạng xanh.  
**Câu 24:** Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?  
A. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.  
B. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối đầu gay gắt.  
C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.  
D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.  
**Câu 25:** Nhận định nào **không đúng** về nguyên nhân Mĩ và Liên Xô kết thúc chiến tranh lạnh?  
A. Cuộc chạy đua vũ trang khiến hai nước tốn kém và suy giảm “thế mạnh” nhiều mặt.  
B. Liên Xô và Mĩ muốn chấm dứt tình trạng đối đầu, hợp tác với nhau để cùng phát triển.  
C. Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mĩ.  
D. Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực.  
**Câu 26:** Tháng 8/1961 Mĩ thành lập tổ chức “Liên minh vì tiến bộ” để  
A. chống lại Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.  
B. tăng cường sự ảnh hưởng nhằm khống chế, lôi kéo các nước Tây Âu.  
C. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.  
D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  
**Câu 27:** Vấn đề **không** được đặt ra trước các cường quốc đồng minh để giải quyết tại Hội nghị Ianta là  
A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.  
B. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.  
C. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.  
D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.  
**Câu 28:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)?  
A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.  
B. Hợp tác, liên kết nhằm thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.  
C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.  
D. Liên kết với nhau, hình thành trung tâm đối trọng với Trung Quốc.  
**Câu 29:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?  
A. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.  
B. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.  
C. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.  
D. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp.  
**Câu 30:** Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản?  
A. Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.  
B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản.  
C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm.  
D. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.  
**Câu 31:** Nội dung nào dưới đây là sự khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX?  
A. Giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.  
B. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.  
C. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.  
D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  
**Câu 32:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?  
A. Đưa đến những thay đổi lớn trong cơ cấu dân cư lao động.  
B. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.  
C. Giải quyết triệt để vấn đề chênh lệch giàu nghèo.  
D. Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.  
**Câu 33:** Nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 là  
A. sự giúp đỡ của Liên Xô về vật chất, kĩ thuật.  
B. sự phát triển của lực lượng cách mạng trong nước.  
C. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.  
D. sự suy yếu của các thế lực tư sản mại bản.  
**Câu 34:** Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?  
A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.  
B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.  
C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.  
**Câu 35:** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động gì đến quan hệ quốc tế?  
A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và mở rộng không gian địa lí.  
B. chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai sụp đổ hoàn toàn.  
C. chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã.  
D. làm “xói mòn” trật tự thế giới “hai cực” Ianta.  
**Câu 36:** Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác (1976)?  
A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.  
B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.  
C. Không sử dụng vũ lực và đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.  
D. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.  
**Câu 37:** Điểm tương đồng trong công cuộc cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô là gì?  
A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.  
B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.  
C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách và mở cửa.  
D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.  
**Câu 38:** Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?  
A. Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.  
B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.  
C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.  
D. Lấy cải tổ về chính trị - tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước.  
**Câu 39:** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.  
B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.  
C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.  
D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.  
**Câu 40:** Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?  
A. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.  
B. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.  
C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.  
D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.  
**Đáp án**  
  
  
  
1 – D  
2 – B  
3 – C  
4 – A  
5 – A  
6 – D  
7 – D  
8 – D  
  
  
9 – B  
10 – D  
11 – A  
12 – D  
13 – C  
14 – B  
15 – A  
16 – C  
  
  
17 – B  
18 – C  
19 – A  
20 – D  
21 – B  
22 – A  
23 – D  
24 – B  
  
  
25 – B  
26 – C  
27 – A  
28 – D  
29 – D  
30 – A  
31 – C  
32 – C  
  
  
33 – B  
34 – C  
35 – D  
36 – D  
37 – D  
38 – A  
39 – D  
40 – B  
  
  
  
**Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 có đáp án đề số 10**  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo .....*  
*Đề khảo sát chất lượng Giữa* *Học kì 1*  
*Năm học ...*  
*Môn: Lịch sử 12*   
*Thời gian làm bài: 45 phút*  
**Câu 1:** Trong thời kì Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ?  
A. Đức.     B. Pháp.  
C. Anh.    D. Hy Lạp.  
**Câu 2:** Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là  
A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.  
B. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.  
C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.  
D. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.  
**Câu 3:** Giữ vai trò trụ cột trong chiến tranh chống phát xít là  
A. Liên Xô, Mĩ, Trung Quốc.  
B. Anh, Pháp, Mĩ.  
C. Liên Xô, Mĩ, Anh.  
D. Anh, Pháp, Trung Quốc.  
**Câu 4:** Thỏa thuận của Hội nghị Ianta xác định vĩ tuyến 38 độ Bắc làm ranh giới chia cắt  
A. Nhật Bản.     B. Trung Quốc.  
C. Đức.     D. Triều Tiên.  
**Câu 5:** Ngày 1/10/1949 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Trung Quốc?  
A. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.  
B. Viên Thế Khải nhậm chức Đại tổng thống Trung Hoa Dân quốc.  
C. Đảng Cộng sản Trung Quốc thông qua đường lối cải cách - mở cửa.  
B. Vua Phổ Nghi tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến chuyên chế sụp đổ.  
**Câu 6:** Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai đã khiến khu vực này được mệnh danh là  
A. “Lục địa bùng cháy”.     B. “Lục địa mới trỗi dậy”.  
C. “Lục địa thức tỉnh”.     D. “Lục địa bão táp”.  
**Câu 7:** Ngày 26/1/1950 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Ấn Độ?  
A. Cuộc khởi nghĩa của 2 vạn thủy binh ở Bom-bay.  
B. Thực dân Anh trao quyền tự trị cho Ấn Độ theo “phương án Maobáttơn”.  
C. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa.  
D. Hai nhà nước tự trị Ấn Độ và Pakixtan được thành lập.  
**Câu 8:** Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là  
A. phát triển kinh tế.  
B. phát triển kinh tế, chính trị.  
C. cải tổ chính trị.  
D. phát triển văn hóa, giáo dục.  
**Câu 9:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với danh nghĩa lực lượng Đồng minh, quân đội nước nào đã chiếm đóng Nhật Bản?  
A. Quân đội Anh.     B. Quân đội Mĩ.  
C. Quân đội Pháp.     D. Quân đội Liên Xô.  
**Câu 10:** Sự phát triển và tác động của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế  
A. hợp tác và đấu tranh.     B. toàn cầu hóa.  
C. hòa hoãn tạm thời.     D. đa phương hóa.  
**Câu 11:** Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” (thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ  
A. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.  
B. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.  
C. sử dụng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.  
D. sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ”.  
**Câu 12:** Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào  
A. phát triển kinh tế.     B. hội nhập quốc tế.  
C. phát triển quốc phòng.     D. ổn định chính trị.  
**Câu 13:** Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại văn minh  
A. thương mại.     B. công nghiệp.  
C. dịch vụ.    D. trí tuệ.  
**Câu 14:** Một trong những mặt tiêu cực của toàn cầu hóa là  
A. tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.  
B. kìm hãm sự phát triển lực lượng sản xuất.  
C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.  
D. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.  
**Câu 15:** Trong những năm 1973 – 1991, sự phát triển kinh tế Nhật Bản thường xen kẽ với những giai đoạn suy thoái ngắn, chủ yếu do  
A. thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp đáng kể.  
B. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.  
C. sự cạnh tranh của Mĩ và các nước Tây Âu.  
D. sự cạnh tranh mạnh mẽ của Trung Quốc và Ấn Độ.  
**Câu 16:** Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu  
A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.  
B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.  
C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).  
D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.  
**Câu 17:** Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, sự kiện nào dưới đây góp phần làm giảm rõ rệt tình hình căng thẳng ở châu Âu?  
A. Sự thành lập của Cộng đồng châu Âu (EC).  
B. Sự tan rã của tổ chức Hiệp ước Vácsava.  
C. Sự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).  
D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.  
**Câu 18:** Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950)?  
A. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực, tự cường.  
B. Liên Xô nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của Mĩ.  
C. Liên Xô có tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào.  
D. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.  
**Câu 19:** Sự kiện ngày 11/9 ở Mĩ đã đặt ra cho các quốc gia – dân tộc trên thế giới mối lo về  
A. tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng.  
B. chiến tranh và xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới.  
C. sự xuất hiện và hoạt động của chủ nghĩa khủng bố.  
D. nguy cơ cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.  
**Câu 20:** Sự cải thiện quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc đầu thập niên 70 của thế kỉ XX là biểu hiện của việc Mĩ  
A. củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.  
B. điều chỉnh chính sách đối ngoại trong thời kì Chiến tranh lạnh.  
C. tranh thủ sự ủng hộ của hai nước nhằm giải quyết vấn đề Campuchia.  
D. từng bước không chế và chi phối hai cường quốc xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 21:** Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?  
A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.  
B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.  
C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.  
D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
**Câu 22:** Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ  
A. những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.  
B. sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.  
C. yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.  
D. nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.  
**Câu 23:** Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là  
A. chống lại chế độ độc tài thân Mĩ.  
B. chống lại chế độ độc tài Batixta.  
C. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.  
D. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.  
**Câu 24:** Biến đổi đầu tiên có tính chất bước ngoặt của Trung Quốc sau Chiến tranh thế giới hai là  
A. công cuộc cải cách - mở cửa Trung Quốc.  
B. thử thành công bom nguyên tử.  
C. thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông và Ma Cao.  
D. sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.  
**Câu 25:** Tháng 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?  
A. Toàn cầu hóa.     B. Liên kết khu vực.  
C. Hòa hoãn Đông - Tây.     D. Đa cực, nhiều trung tâm.  
**Câu 26:** Yếu tố tác động đến xu hướng liên kết kinh tế trên thế giới nửa sau thế kỉ XX là sự  
A. xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.  
B. hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính - quân sự lớn.  
C. phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.  
D. xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.  
**Câu 27:** Ý nào **không** phải là nội dung của Đường lối chung trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?  
A. Tiến hành cải cách và mở cửa.  
B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.  
C. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.  
D. Tích cực chạy đua vũ trang, tăng cường an ninh quốc phòng.  
**Câu 28:** Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949)?  
A. Phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.  
B. Làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.  
C. Sự phát triển vượt bậc của nền khoa học – kĩ thuật Xô viết.  
D. Tạo ra thế cân bằng về vũ khí nguyên tử giữa Mĩ và Liên Xô.  
**Câu 29:** Ý nào dưới đây không phù hợp khi giải thích về: quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN được đẩy mạnh từ đầu những năm 90 thế kỉ XX?  
A. Chống lại sự hình thành trật tự “đa cực” nhiều trung tâm sau Chiến tranh lạnh.  
B. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.  
C. Chiến tranh lạnh đã kết thúc, xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.  
D. Thực hiện hợp tác phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.  
**Câu 30:** Nội dung nào dưới đây không phải là vấn đề cấp bách đặt ra đối với các cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh vào đầu năm 1945?  
A. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.  
B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.  
C. Phân chia thành quả chiến thắng.  
D. Ký hòa ước với các nước bại trận.  
**Câu 31:** Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.  
B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.  
C. Sự viện trợ, giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.  
D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.  
**Câu 32:** Ngoài việc giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế, Kế hoạch Mácsan của Mĩ (1947) còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào  
A. liên minh kinh tế đối lập với các nước xã hội chủ nghĩa.  
B. liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.  
C. liên minh chính trị chống Liên Xô và các nước Đông Âu.  
D. tổ chức chính trị-quân sự chống lại phe xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 33:** Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là  
A. tư bản tài chính xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới.  
B. các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản ra đời.  
C. sự phát triển của các cường quốc và Liên minh châu Âu (EU).  
D. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.  
**Câu 34:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu?  
A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.  
B. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến.  
C. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.  
D. Chế độ xã hội chủ nghĩa không phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.  
**Câu 35:** Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mĩ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?  
A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.  
B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.  
C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.  
D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.  
**Câu 36:** Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ  
A. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.  
B. điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định.  
C. tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt.  
D. Điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.  
**Câu 37:** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ ở Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là  
A. tiến hành cải tổ về chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.  
B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.  
C. đều tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, khủng hoảng kéo dài.  
D. Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo, kiên trì theo con đường xã hội chủ nghĩa.  
**Câu 38:** Nhận xét nào dưới đây phù hợp với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?  
A. Đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của các chính đảng vô sản.  
B. Diễn ra liên tục, sôi nổi với các hình thức đấu tranh khác nhau.  
C. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới.  
D. Bùng nổ sớm nhất và phát triển mạnh tại khu vực Nam Phi.  
**Câu 39:** Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?  
A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.  
B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.  
C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.  
D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.  
**Câu 40:** So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?  
A. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.  
B. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.  
C. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.  
D. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.  
**Đáp án**  
  
  
  
1 – A  
2 – C  
3 – C  
4 – D  
5 – A  
6 – A  
7 – C  
8 – A  
  
  
9 – B  
10 – B  
11 – D  
12 – A  
13 – D  
14 – A  
15 – B  
16 – B  
  
  
17 – D  
18 – A  
19 – C  
20 – B  
21 – D  
22 – A  
23 – A  
24 – D  
  
  
25 – B  
26 – C  
27 – D  
28 – B  
29 – A  
30 – D  
31 – B  
32 – B  
  
  
33 – C  
34 – D  
35 – C  
36 – D  
37 – C  
38 – B  
39 – C  
40 – D  
  
  
  
*Để xem trọn bộ Đề thi Lịch sử 12 có đáp án, Thầy/ cô vui lòng Tải xuống!*  
**Xem thêm các bộ đề thi lớp 12 chọn lọc, hay khác:**  
Đề thi Giữa học kì 1 Hóa học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Toán lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Tiếng anh lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa Học kì 1 Địa Lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Vật Lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 GDCD lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Sinh học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án